

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC
53 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel: (844) 3945 4661; Fax: (844) 3945 4660
E-mail: lienhe@nxbtrithuc.com.vn

ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA
Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
CHU HẢO

Biên tập: TRƯƠNG ĐỨC HÙNG
Trình bày: CÔNG TY TNHH L.U.C.K H.O.U.S.E
Vẽ bìa: CÔNG TY TNHH L.U.C.K H.O.U.S.E

In 5.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm tại Công ty TNHH L.U.C.K H.O.U.S.E. Tel: (84-4) 62661523
ISBN: 978-604-908-793-6

Giấy đăng ký KHXB số: 652-2013/CXB/1-11/TrT.

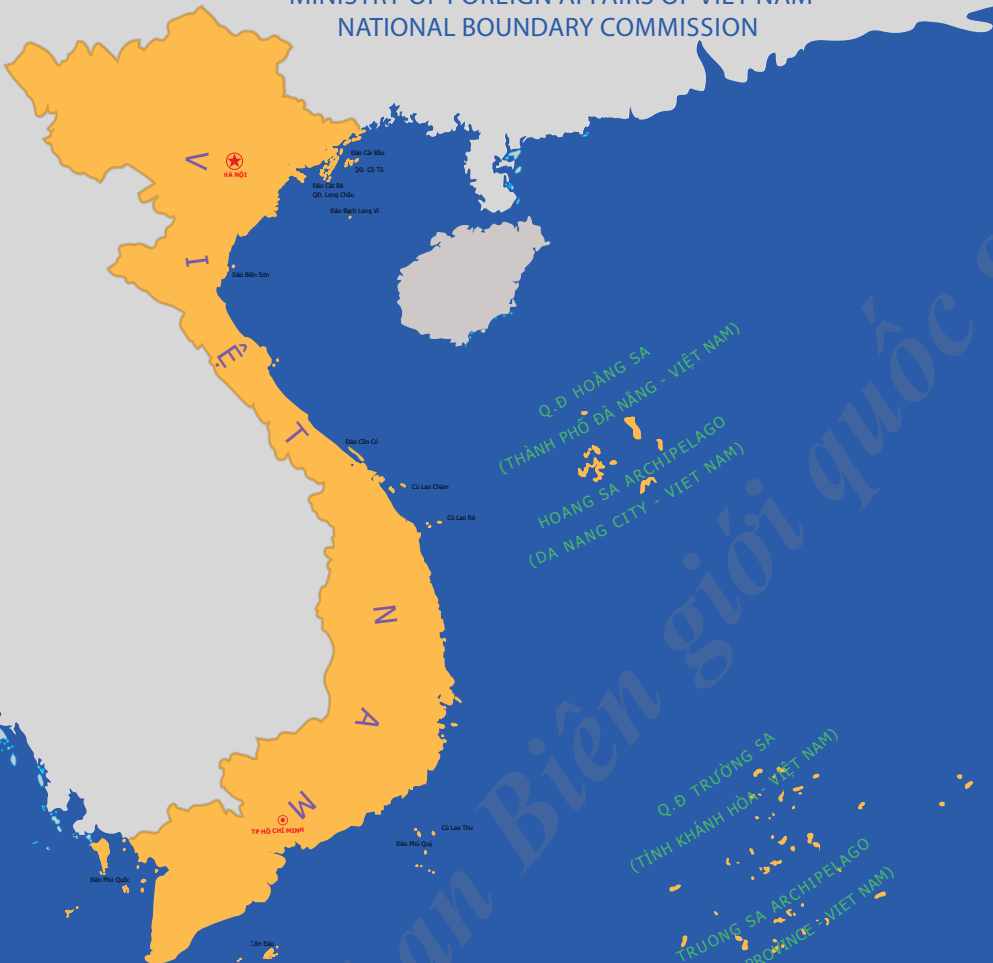
Quyết định xuất bản số: 50/QĐLK - NXB TrT của Giám đốc NXB Tri thức ngày 12/09/2013.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2013.

Ủy ban Biên giới quốc gia

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA
MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF VIET NAM
NATIONAL BOUNDARY COMMISSION

BỘ NGOẠI GIAO
ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA
MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF VIET NAM
NATIONAL BOUNDARY COMMISSION



**CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM
ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO
HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA**

**VIET NAM'S SOVEREIGNTY OVER
HOANG SA AND TRUONG SA
ARCHIPELAGOES**



北京

南京

杭州

苏州

扬州

武汉

长沙

成都

國界

湖廣

湖南

江西

安徽

廣東

廣西

雲南

高平

巴林

察哈爾

綏遠

陝西

山西

河南

湖北



**CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM
ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO
HOÀNG SA VÀ
TRƯỜNG SA**

**VIET NAM'S SOVEREIGNTY OVER
HOANG SA AND
TRUONG SA
ARCHIPELAGOES**

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN: NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

**CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG: ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA
BỘ NGOẠI GIAO VIỆT NAM**

**THIẾT KẾ: CÔNG TY TNHH LUCK HOUSE
GRAPHICS**

Mục lục

Lời nói đầu	1
1. Các nhà nước phong kiến Việt Nam thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa	3
2. Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong thời Pháp thuộc	21
3. Việc bảo vệ và thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	29
Kết luận	38
Phụ lục	39

Lời nói đầu

Việt Nam có hơn 3000 hòn đảo ven bờ và hai quần đảo ngoài khơi là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Quần đảo Hoàng Sa chỗ gần nhất cách Quảng Ngãi 120 hải lý về phía Đông. Điểm gần nhất của quần đảo Trường Sa cách Vịnh Cam Ranh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa khoảng 250 hải lý về phía Đông.

Hai quần đảo này là bộ phận không tách rời của lãnh thổ Việt Nam. Nhà nước Việt Nam đã thực thi chủ quyền của mình đối với hai quần đảo trong hàng trăm năm nay. Chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa phù hợp với luật pháp quốc tế và được công nhận bởi hàng loạt các bằng chứng pháp lý và lịch sử.

Với mong muốn giúp cho độc giả hiểu rõ hơn về quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Ủy ban Biên giới quốc gia trân trọng phát hành cuốn sách “Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”.

1. Các nhà nước phong kiến Việt Nam thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

Nhận thức của các nhà hàng hải thời xưa về Hoàng Sa và Trường Sa lúc đầu còn khá mơ hồ; họ chỉ biết có một khu vực rộng lớn rất nguy hiểm cho tàu thuyền vì có những bãi đá ngầm. Ngày xưa người Việt Nam gọi là Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, Vạn lý¹ Hoàng Sa, Đại Trường Sa hoặc Vạn lý Trường Sa như các sách và bản đồ cổ của Việt Nam đã chứng tỏ. Hầu như tất cả các bản đồ của các nhà hàng hải phương Tây từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII đều vẽ chung quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa làm một dưới cái tên Pracel, Parcel hay Paracels².

¹ Lý: đơn vị đo độ dài thời xưa, tương đương với khoảng 0,5 km.

² Bản đồ của nhà hàng hải Bồ Đào Nha, Hà Lan, Pháp như Lazaro Luis, Ferdinando Vaz Dourdo, João Teixeira, Janssonius, Willem Jansz Blaeu, Jacob Aertsz Colom, Theunis Jacobsz, Hendrick Doncker, Frederich De Wit Pietre du Val, Henricus E. Van Langren, v.v...



Bản đồ hàng hải của người Bồ Đào Nha thế kỷ XVI

Về sau, với những tiến bộ của khoa học và hàng hải, người ta đã phân biệt có hai quần đảo: quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Mãi cho đến năm 1787 - 1788, cách đây hai trăm năm, đoàn khảo sát Kergariou-Locmaria mới xác định được rõ ràng và chính xác vị trí của quần đảo Hoàng Sa như hiện nay, từ đó phân biệt quần đảo này với quần đảo Trường Sa ở phía Nam. Các bản đồ trên nói chung đều xác định vị trí khu vực Pracel (tức là cả Hoàng Sa và Trường Sa) là ở giữa Biển Đông, phía đông Việt Nam, bên ngoài những đảo ven bờ của Việt Nam.

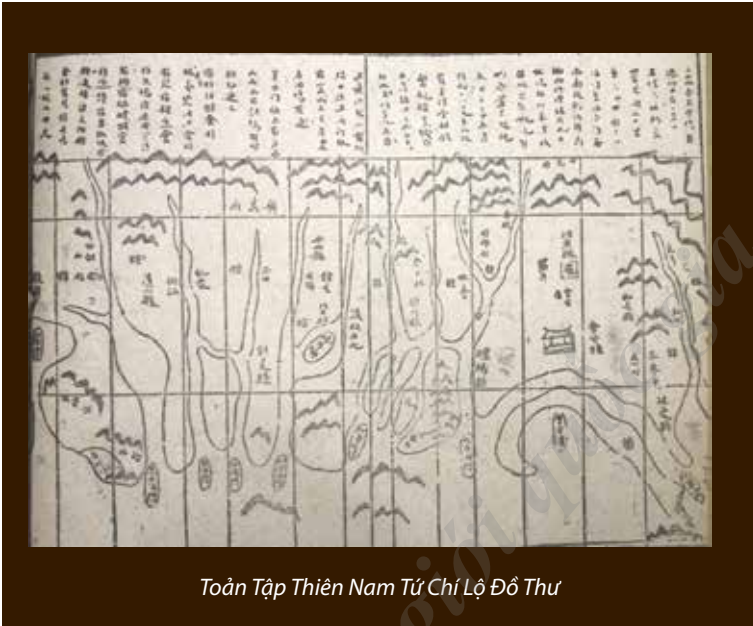
Hai quần đảo mà các bản đồ hàng hải quốc tế ngày nay ghi là Paracels và Spratley hoặc Spratly chính là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Từ lâu nhân dân Việt Nam đã phát hiện quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện chủ quyền của mình đối với hai quần đảo đó một cách thật sự, liên tục và hoà bình.

a. Nhiều sách địa lý và bản đồ cổ của Việt Nam ghi chép rõ Bãi Cát Vàng, Hoàng Sa, Vạn lý Hoàng Sa, Đại Trường Sa hoặc Vạn lý Trường Sa (cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa) từ lâu đã là lãnh thổ Việt Nam.

Toản Tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư, tập bản đồ Việt Nam do Đỗ Bá, tên chữ là Công Đạo, soạn vẽ vào thế kỷ XVII, ghi rõ trong lời chú giải bản đồ vùng Phủ Quảng Ngãi, xứ Quảng Nam: “Giữa biển có một bãi cát dài, gọi là Bãi Cát Vàng, dài độ 400 dặm, rộng 20 dặm, đứng dựng giữa biển, từ cửa Đại Chiêm đến cửa Sa Vinh³ mỗi lần có gió Tây Nam thì thương thuyền các nước đi ở phía trong trôi dạt ở đấy, ... có gió Đông Bắc thì thương thuyền đi ở phía ngoài cũng trôi dạt ở đấy, đều cùng chết đói hết cả, hàng hoá thì đều để lại ở nơi đó”.

³ Cửa Đại Chiêm nay là cửa Đại thuộc tỉnh Quảng Nam; cửa Sa Vinh nay cửa Sa Huỳnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

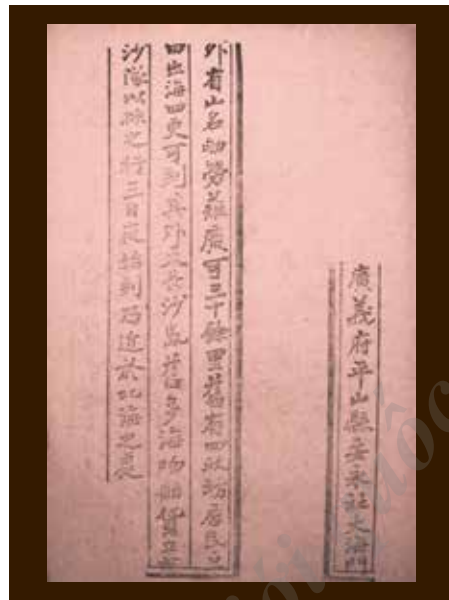


Toàn Tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư

Trong *Giáp Ngọ Bình Nam Đồ*, bản đồ xứ Đàng Trong do Đoán quận công Bùi Thế Đạt vẽ năm 1774, Bãi Cát Vàng cũng được vẽ là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam⁴.

Phủ Biên Tạp Lục, cuốn sách của nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784) biên soạn năm 1776, viết về lịch sử, địa lý, hành chính xứ Đàng Trong dưới thời chúa Nguyễn (1558-1775) khi ông được triều đình bổ nhiệm phục vụ tại miền Nam, chép rõ đảo Đại Trường Sa (tức Hoàng Sa và Trường Sa) thuộc phủ Quảng Ngãi.

4 Trong tập *Hồng Đức bản đồ*.



Phủ Biên Tạp Lục

“Xã An Vĩnh⁵, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Nghĩa, ở ngoài cửa biển có núi⁶ gọi là cù lao Ré, rộng hơn 30 dặm⁷, có phường Tứ Chính, dân cư trồng đậu, ra biển bốn canh thì đến, phía ngoài nữa lại có đảo Đại Trường Sa. Trước kia có nhiều hải vật và hoá vật của tầu, lập đội Hoàng Sa để lấy, đi ba ngày đêm mới đến, là chỗ gần xứ Bắc Hải”.

“... Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh, ở gần biển, ngoài biển về phía Đông Bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia hoặc đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy. Trên đảo có vô số yến sào; các thứ chim có hàng nghìn, hàng vạn, thấy người thì đậu vòng quanh không tránh. Trên bãi vật lạ rất nhiều. Ốc vân thì có ốc tai voi to như chiếc chiếu, bụng có hạt to bằng đầu ngón tay, sắc đục, không như ngọc trai, cái vỏ có thể đeo làm tấm bài được, lại có thể nung vôi xây nhà; có ốc xà cừ, để khảm đồ dùng; lại có ốc hương. Các thứ ốc đều có thể muối và nấu ăn được. Đồi mỗi thì rất lớn. Có con hải ba, tục gọi là trắng bông, giống đồi mỗi, nhưng nhỏ hơn, vỏ mỏng có thể khảm đồ dùng, trứng bằng đầu ngón tay cái, muối ăn được. Có hải sâm tục gọi là con đột đột, bơi lội ở bên bãi, lấy về dùng vôi xát qua, bỏ ruột phơi khô, lúc ăn thì ngâm nước cua đồng, cạo sạch đi, nấu với tôm và thịt lợn càng tốt.

5 Ở phía Nam cửa biển Sa Kỳ, phường An Vĩnh ở cù lao Ré cũng thuộc xã này.

6 Đối với người Việt Nam cũng như người Trung Quốc, chữ Hán “Sơn” có nghĩa là núi, nhưng cũng được dùng để chỉ các hải đảo. Thí dụ: Phần lớn các đảo ở ngoài cửa vịnh Hàng Châu (Nam Thượng Hải) đều được người Trung Quốc gọi là sơn: Bạch Sơn, Đại Ngự Sơn, Đại Dương Sơn, Tiểu Dương Sơn, Trường Bạch Sơn, Trúc Sơn, Tù Sơn, v.v... Người Trung Quốc cũng dùng sơn để chỉ một số đảo của Việt Nam như Cửu Đầu Sơn (đảo Cô Tô), Bất Lao Sơn (cù lao Chàm), Ngoại La Sơn (cù lao Ré), v.v...

7 Dặm: Đơn vị đo lường thời xưa của Việt Nam tương đương 0,5km.

Các thuyền ngoại phiên bị bão thường đậu ở đảo này. Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vinh sung vào, cất phiên mỗi năm cứ tháng ba nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng 5 chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Ở đấy tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hoá vật của tầu, như là gươm ngựa, hoa bạc, tiền bạc, vòng sứ, đồ chiên, cùng là kiếm lược vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều. Đến kỳ tháng tám thì về, vào cửa Eo, đến thành Phú Xuân để nộp, cân và định hạng xong mới cho đem bán riêng các thứ ốc vân, hải ba, hải sâm, rồi lĩnh bằng trở về. Lượm được nhiều ít không nhất định, cũng có khi về người không. Tôi đã xem sổ của cai đội cũ là Thuyền Đức Hậu biên rằng: năm Nhâm Ngọ lượm được 30 hốt bạc; năm Giáp Thân được 5.100 cân thiếc; năm Ất Dậu được 126 hốt bạc; từ năm Kỷ Sửu đến năm Quý Tỵ năm năm ấy mỗi năm chỉ được mấy tấm đồi mồi, hải ba. Cũng có năm được thiếc khối, bát sứ và hai khẩu súng đồng mà thôi.

Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất, hoặc người thôn Thứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu cùng các tiền tuần dò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lượm vật của tầu và các thứ đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản. Chẳng qua là lấy các thứ hải vật, còn vàng bạc của quý ít khi lấy được”.

Trong sổ tư liệu còn tìm thấy ngày nay, có thể kể từ sai sau đây để năm 1786 của quan Thượng tướng công:

“Sai cai Hội Đức Hậu đội Hoàng Sa dẫn bốn chiếc thuyền câu vượt biển đến thẳng Hoàng Sa và các cù lao trên biển thu lượm đồ vàng bạc, đồ đồng và đại bác, tiểu bác⁸, đồi mồi, hải ba cùng cá quý mang về kinh đô dâng nộp theo lệ”.

8 *Chỉ loại pháo cỡ nhỏ.*



An Nam Đại Quốc Họa Đồ

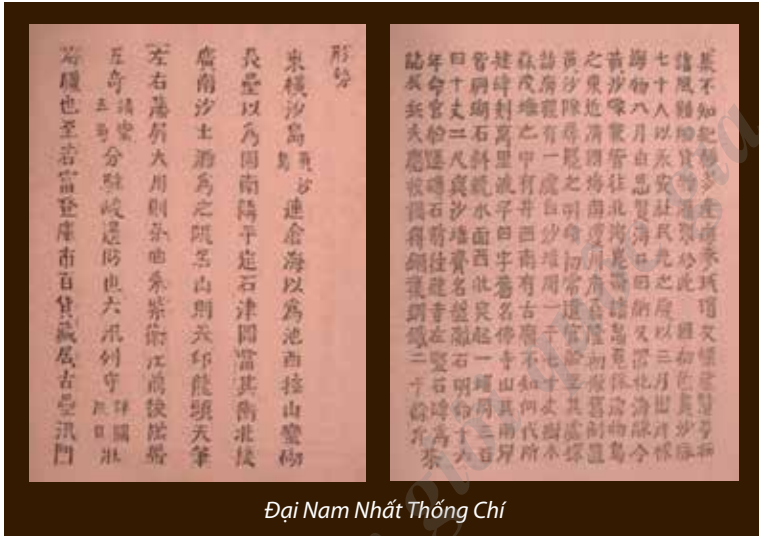
10

CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO
HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ, bản đồ nước Việt Nam đời Nguyễn vẽ vào khoảng năm 1838, ghi “Hoàng Sa - Vạn lý Trường Sa” thuộc lãnh thổ Việt Nam, phía ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam thuộc lãnh thổ Việt Nam.



Đại Nam Nhất Thống Chí, bộ sách địa lý Việt Nam do Quốc Sử quán nhà Nguyễn (1802-1845) soạn xong năm 1882⁹ ghi Hoàng Sa là bộ phận lãnh thổ Việt Nam thuộc tỉnh Quảng Ngãi.



Đại Nam Nhất Thống Chí

Đoạn nói về hình thể tỉnh Quảng Ngãi, cuốn sách viết:

“Phía Đông tỉnh Quảng Ngãi, có đảo cát (tức đảo Hoàng Sa) liền sát với biển làm hào; phía Tây Nam miền sơn man, có lũy dài vững vàng, phía Nam liền với tỉnh Bình Định, có đèo Bến Đá chắn ngang, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Nam, có ghềnh Sa Thổ làm giới hạn...”

“... Đầu đời vua Gia Long phỏng theo lệ cũ đặt đội Hoàng Sa, sau lại bỏ; đầu đời Minh Mệnh, thường sai người đi thuyền công đến đấy thăm dò đường biển, thấy một nơi có cồn cát trắng chu vi 1.070 trượng, cây cối xanh tốt, giữa cồn cát có giếng, phía Tây Nam còn có ngôi miếu cổ, không rõ dựng từ thời nào, có bia khắc bốn chữ “Vạn Lý Ba Bình” (muôn dặm sóng

9 Phần viết về các tỉnh Trung Bộ được soạn lại và khắc in năm 1909.

yên). Cồn cát này xưa gọi là Phật Tự Sơn, phía đông và phía tây đảo đều có đá san hô nổi lên một cồn chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 2 thước ngang với cồn cát, gọi là Bàn Than Thạch. Năm Minh Mệnh thứ 16 sai thuyền công chở gạch đá đến đây xây đền, dựng bia đá ở phía tả đền để ghi dấu và tra hỏi các thứ cây ở ba mặt tả hữu và sau. Binh phu đắp nền miếu đảo được đồng lá và gang sắt có đến hơn 2.000 cân”.

Nhiều nhà hàng hải, giáo sĩ phương Tây trong những thế kỷ trước đều xác nhận Hoàng Sa (Pracel hay Paracel) thuộc lãnh thổ Việt Nam.

Một giáo sĩ phương Tây đi trên tàu Amphitrite từ Pháp sang Trung Quốc năm 1701 viết trong một lá thư rằng: “Paracel là một quần đảo thuộc vương quốc An Nam.”¹⁰

Giám mục J.L.Taberd, trong bài “Ghi chép về địa lý nước Cochinchine” xuất bản năm 1837, cũng mô tả “Pracel hay Paracels” là phần lãnh thổ nước Cochinchine và nói rõ người Cochinchine gọi Pracel hay Paracels là “Cát Vàng”.¹¹ Trong An Nam đại quốc hoạ đồ xuất bản năm 1838, ông đã vẽ một phần của Paracel và ghi “Paracel hay Cát Vàng” (Paracel seu Cát Vàng) ở ngoài các đảo ven bờ miền Trung Việt Nam, vào khu vực quần đảo Hoàng Sa hiện nay¹².

10 J.Y.C trích dẫn trong bài “Bí mật các đảo san hô - Nhật ký về cuộc hành trình đến Hoàng Sa” (*Mystere des atolls - Journal de voyage aux Paracels*) đăng trong tuần báo “Đông Dương” (*Indochine*) trong các số ngày 3, 10, 17 tháng 7 năm 1941. - Danh từ vương quốc An Nam trong tài liệu chỉ nước Việt Nam thời bấy giờ.

11 “Ghi chép về địa lý nước Cochinchina” (“*Note on Geography of Cochinchina*”) của giám mục Jean-Louis Taberd đăng trong “*Tạp chí của Hội châu Á Bằng-Gan*” (*The Journal of the Asiatic Society of Bengal*) tập VI, 1837, tr.745.

12 Đính trong cuốn “*Từ điển La tinh - Việt Nam*” (*Dictionarium Latino-Anamiticum*), 1838.

J. B. Chaigneau, cố vấn của vua Gia Long, năm 1820 đã viết trong phần chú bổ sung vào cuốn *Hồi ký về nước Cochinchine*¹³: “Nước Cochinchine mà nhà vua bấy giờ đã lên ngôi Hoàng đế gồm xứ Cochinchine và xứ Đông Kinh¹⁴... một vài đảo có dân cư không xa bờ biển và quần đảo Paracel do những đảo nhỏ, ghềnh và đá không có dân cư hợp thành...”¹⁵

Trong bài Địa lý vương quốc Cochinchina¹⁶ của Gutzlaff, xuất bản năm 1849 có đoạn nói rõ Paracels thuộc lãnh thổ Việt Nam và chú thích cả tên Việt Nam là “Cát Vàng”.

b. Với tư cách là người làm chủ, trong nhiều thế kỷ nhà nước phong kiến Việt Nam đã nhiều lần tiến hành điều tra khảo sát địa hành và tài nguyên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các sách địa lý và lịch sử của Việt Nam từ thế kỷ XVII đã ghi lại kết quả các cuộc khảo sát đó.

Trong *Toản tập Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư* (thế kỷ XVII): “Họ Nguyễn mỗi năm vào tháng cuối mùa đông đưa 18 chiếc thuyền đến (Bãi Cát Vàng) lấy hoá vật, được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng đạn”.

Đại Nam Thực Lục Tiền Biên, bộ sử về chúa Nguyễn do Quốc sử quán nhà Nguyễn soạn xong năm 1844, có đoạn viết: “Xã

13 *Danh từ Cochinchine (tiếng Pháp) hoặc Cochinchina (tiếng Anh) trong tài liệu phương Tây trích dẫn ở đây có 2 nghĩa tùy theo văn cảnh: a) nước Việt Nam thời bấy giờ, sách này dịch là nước Cochinchine; b) xứ Đàng Trong thời bấy giờ, sách này dịch là xứ Cochinchine.*

14 *Tứ Đàng Ngoài (le Tonkin).*

15 *A. Salles trích dẫn trong bài “Hồi ký về nước Cochinchine của J.B. Chaigneau” (Le mémoire sur la Cochinchine de J.B. Chaigneau) đăng trong “Tập chí của những người bạn thành Huế cổ” (“Bulletin des amis du vieux Huế”) số 2 năm 1923 trang 257.*

16 *Bài “Địa lý của vương quốc Cochinchina” (Geography of the Cochinchinese Empire) đăng trong “Tập chí Hội địa lý Hoàng gia Luân Đôn” (The Journal of the Royal Geography Society of London) tập XIX, 1849, trang 93.*

An Vĩnh, huyện Bình Sơn, phủ Quảng Ngãi, ở ngoài biển, có hơn 130 bãi cát, cách nhau hoặc một ngày đường hoặc vài trống canh, kéo dài không biết mấy ngàn dặm, tục gọi là Vạn lý Hoàng Sa. Trên bãi có giếng nước ngọt. Sản vật có hải sâm, đồi mồi, ốc hoa, vich, v.v...”

“Hồi đầu dựng nước, đặt đội Hoàng Sa gồm 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào, hàng năm đến tháng 3 đi thuyền ra đảo, độ ba ngày đêm thì đến, thu lượm hoá vật, đến tháng 8 trở về nộp. Lại có đội Bắc Hải mộ dân ở phường Tứ Chính ở Bình Thuận hoặc xã Cảnh Dương sung vào, được lệnh đi thuyền ra các vùng Bắc Hải, Côn Lôn thu lượm hoá vật. Đội này cũng do đội Hoàng Sa kiêm quản”.

Theo *Đại Nam Thực Lục Chính Biên*, bộ sử ký do Quốc sử quán triều đình nhà Nguyễn soạn, viết về các đời vua nhà Nguyễn, phần viết về các đời vua Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị được soạn xong năm 1848, ghi sự kiện Gia Long chiếm hữu các đảo Hoàng Sa năm 1816, sự kiện Minh Mệnh cho xây miếu, dựng bia trồng cây, đo đạc, vẽ bản đồ các đảo này¹⁷.

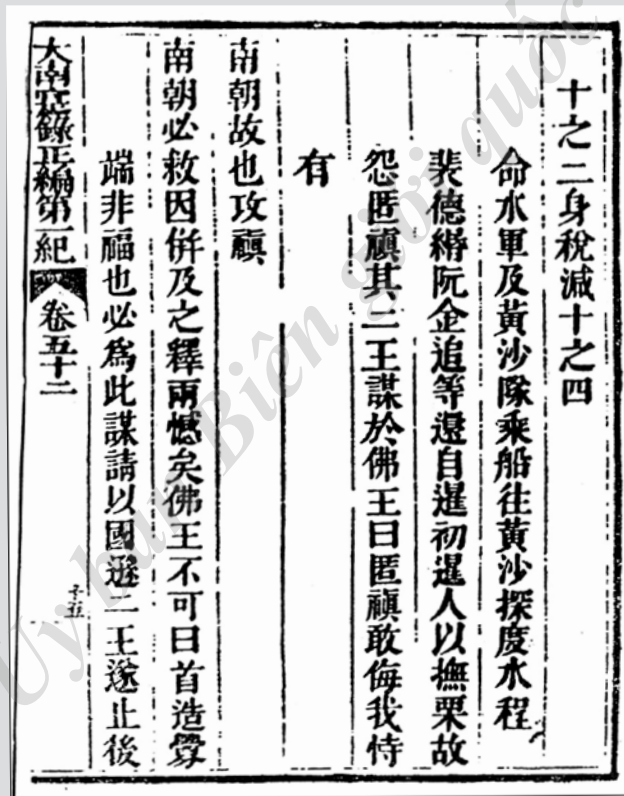
Quyển 52: “Năm Bính Tý, niên hiệu Gia Long thứ 15 (1816)... Vua phái Thủy quân và đội Hoàng Sa cưỡi thuyền ra Hoàng Sa để thăm dò đường thủy”.

Quyển 154: “Tháng sáu mùa hạ năm Ất Mùi, Minh Mệnh thứ 16 (1835)... dựng đền thờ thần (ở đảo) Hoàng Sa thuộc Quảng Ngãi, Hoàng Sa ở hải phận Quảng Ngãi, có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh um, giữa cồn cát có giếng, phía Tây Nam có miếu cổ, có tấm bài khắc bốn chữ “Vạn lý Ba Bình”¹⁸. Cồn Bạch Sa chu vi 1.070 trượng, tên cũ là Phật Tự Sơn, bờ đông, tây, nam đều đá san hô thoải thoải uốn quanh mặt nước. Phía

17 *Kỷ thứ 2, quyển 122.*

18 *Vạn lý Ba Bình: muôn dặm sóng yên.*

bắc, giáp với một cồn toàn đá san hô, sừng sững nổi lên, chu vi 340 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cát, gọi là Bàn Than Thạch. Năm ngoái vua toan dựng miếu, lập bia ở chỗ ấy, nhưng vì sóng gió không làm được. Đến đây mới sai cai đội thuỷ quân Phạm Văn Nguyên đem lính và Giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, chuyên chở vật liệu đến dựng miếu (cách toà miếu cổ 7 trượng). Bên tả miếu dựng bia đá; phía trước miếu xây bình phong. Mười ngày làm xong rồi về”.



Một trang trong “Đại Nam Thực Lục Chính Biên”

Quyển 165:

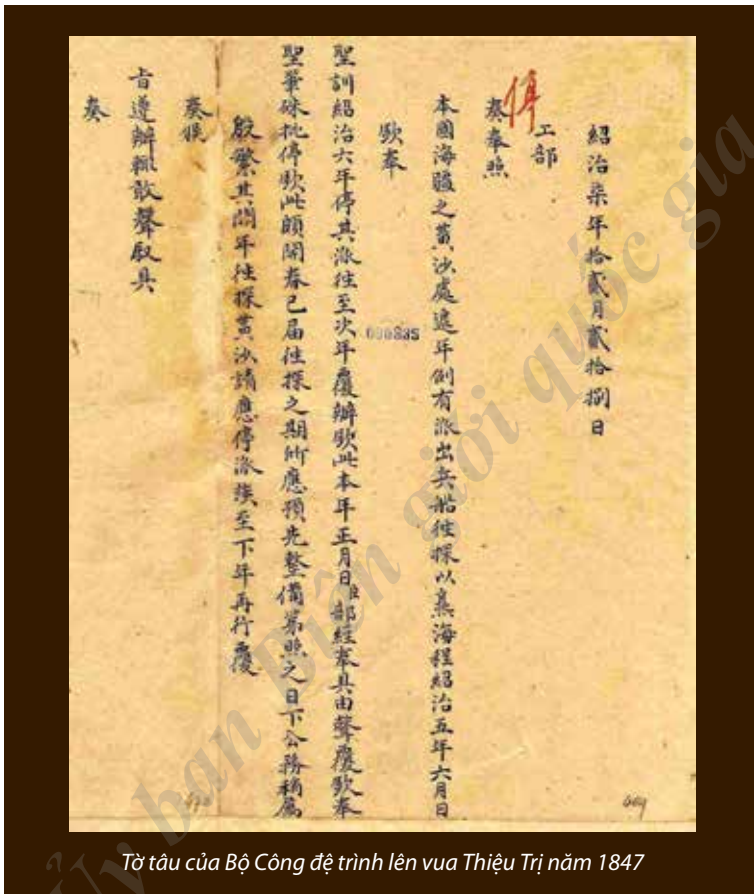
“Năm Bính Thân, niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836), mùa xuân, tháng giêng, ngày mồng 1...

Bộ Công tâu: Cương giới mặt biển nước ta có xứ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước kia, đã phái vẽ bản đồ mà hình thể nó xa rộng, mới chỉ được một nơi, cũng chưa rõ ràng. Hàng năm, nên phái người đi dò xét cho khắp để thuộc đường biển. Từ năm nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, xin phái thủy quân và vệ Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng hai thì đến Quảng Ngãi, bắt hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định thuê bốn chiếc thuyền của dân, hướng dẫn ra đúng xứ Hoàng Sa, không cứ là đảo nào, hòn nào, bãi cát nào; khi thuyền đi đến, cũng xét xem xứ ấy chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi, và nước biển xung quanh nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thể hiểm trở, binh dị thế nào, phải tường tất đo đạc, vẽ thành bản đồ. Lại xét ngày khởi hành, từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến xứ ấy, căn cứ vào đường đi, tính ước được bao nhiêu dặm. Lại từ xứ ấy, trông vào bờ biển, đối thẳng vào là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, đối chênh chéch là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về dâng trình”.

“Vua y lời tâu, phái Suất đội Thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi, chuẩn cho mang theo 10 cái bài gỗ, đến nơi đó dựng làm dấu ghi (mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc, mặt bài khắc những chữ “Minh Mệnh thứ 17, năm Bính Thân, thủy quân Chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ”).

Cũng trong *Đại Nam Thực Lục Chính Biên* có ghi, năm 1847, Bộ Công đệ trình lên vua Thiệu Trị tờ Tâu, trong đó có viết: *Xứ Hoàng*

Sa thuộc vùng biển nước ta. Theo lệ hàng năm có phái binh thuyền ra xem xét thông thuộc đường biển. Năm nay bận nhiều công việc xin hoãn đến năm sau. Vua Thiệu Trị đã phê: «Đình».



Tờ tâu của Bộ Công đệ trình lên vua Thiệu Trị năm 1847

Trong *Đại Nam Nhất Thống Chí* (1882): “Đảo Hoàng Sa: ở phía Đông của huyện Bình Sơn. Từ bờ biển Sa Kỳ ra khơi thuận gió, ba bốn ngày đêm có thể đến. Ở đó có đến hơn một trăm ba mươi đảo nhỏ, cách nhau hoặc một ngày đường hoặc vài

trống canh. Trong đảo có bãi cát vàng, liên tiếp kéo dài không biết mấy ngàn dặm tục gọi là Vạn lý Trường Sa. Trên bãi có giếng nước ngọt, chim biển tụ tập không biết cơ man nào. Sản xuất nhiều hải sản, đồi mồi, ốc hoa, vich... Hoá vật của các tàu thuyền bị nạn bão trôi giạt ở đây”.

Các sách khác thời Nguyễn như *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chí* (1821), *Hoàng Việt Địa Dư Chí* (1833), *Việt Sử Cương Giám Khảo Lược* (1876) cũng mô tả Hoàng Sa một cách tương tự.

Do đặc điểm của Hoàng Sa và Trường Sa là có nhiều hải sản quý lại có nhiều hoá vật của tàu bị đắm như trên đã nói, Nhà nước phong kiến Việt Nam từ lâu đã tổ chức việc khai thác hai quần đảo đó với tư cách một quốc gia làm chủ. Nhiều sách lịch sử và địa lý cổ của Việt Nam đã nói rõ tổ chức, phương thức hoạt động của các đội Hoàng Sa có nhiệm vụ làm việc khai thác đó.

Kế tiếp các chúa Nguyễn, nhà Tây Sơn phải liên tiếp đối phó với sự xâm lược của nhà Thanh và của Xiêm, tuy vậy vẫn luôn luôn quan tâm đến việc duy trì và sử dụng các đội Hoàng Sa. Nghĩa là thời Tây Sơn, Nhà nước vẫn tiếp tục tổ chức việc khai thác Hoàng Sa với ý thức thực hiện chủ quyền của mình đối với Hoàng Sa.

Từ khi nắm chính quyền năm 1802 đến khi ký với Pháp Hiệp ước 1884, các vua nhà Nguyễn ra sức củng cố chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Đội Hoàng Sa, sau được tăng cường thêm đội Bắc Hải, được duy trì và hoạt động liên tục từ thời các chúa Nguyễn (1558-1783) đến nhà Tây Sơn (1786-1802) và nhà Nguyễn (1802-1945).

Như vậy, qua các sách lịch sử, địa lý cổ của Việt Nam cũng như chứng cứ của nhiều nhà hàng hải, giáo sĩ phương Tây nói trên, từ lâu và liên tục trong hàng mấy trăm năm, từ triều đại này đến triều đại khác, Nhà nước Việt Nam đã làm chủ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sự có mặt đều đặn của các đội Hoàng

Sa do Nhà nước thành lập trên hai quần đảo đó mỗi năm từ 5 đến 6 tháng để hoàn thành một nhiệm vụ do Nhà nước giao tự nó đã là một bằng chứng đanh thép về việc Nhà nước Việt Nam thực hiện chủ quyền của mình đối với hai quần đảo đó. Việc chiếm hữu và khai thác đó của Nhà nước Việt Nam không bao giờ gặp phải sự phản đối của một quốc gia nào khác; điều đó càng chứng tỏ từ lâu quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa đã là lãnh thổ Việt Nam.

2. Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong thời Pháp thuộc

Từ khi ký với triều đình nhà Nguyễn Hiệp ước 6-6-1884, Pháp đại diện quyền lợi của Việt Nam trong quan hệ đối ngoại và việc bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Liên quan đến biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và Trung Quốc, Pháp đã ký Hiệp ước với nhà Thanh năm 1887; năm 1895, Pháp ký tiếp với nhà Thanh Hiệp ước bổ sung. Trong khuôn khổ sự cam kết chung đó, Pháp tiếp tục thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Sau đây là một vài bằng chứng:

Các pháo hạm của Pháp thường xuyên tiến hành tuần tiễu trong vùng Biển Đông kể cả Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 1899, toàn quyền Đông Dương Paul Doumer đề nghị với Pa-ri xây tại đảo Hoàng Sa trong quần đảo Hoàng Sa một cây đèn biển để hướng dẫn các tàu biển qua lại vùng này, nhưng kế hoạch không thực hiện được vì thiếu ngân sách.

Từ năm 1920, các tàu hải quan Đông Dương tăng cường tuần tiễu ở vùng Hoàng Sa để ngăn chặn buôn lậu.

Năm 1925, Viện Hải dương học Nha Trang cử tàu De Lanessan ra khảo sát ở quần đảo Hoàng Sa về hải dương học. Ngoài A. Krempf, Giám đốc Viện Hải dương học, còn có các nhà khoa học khác như Delacour, Jabouille... nghiên cứu về địa chất, về sinh vật, v.v... Cũng trong năm 1925, ngày 3-3, Thượng thư Bộ Binh của Triều đình Huế Thân Trọng Huề lại khẳng định Hoàng Sa là lãnh thổ Việt Nam.

Năm 1927, tàu De Lanessan ra khảo sát khoa học quần đảo Trường Sa.

Năm 1929, phái đoàn Perrier - De Rouville đề nghị đặt 4 cây đèn biển ở 4 góc của quần đảo Hoàng Sa (đảo Tri Tôn, đảo Đá Bắc, đảo Linh Côn, bãi Bom Bay).

Năm 1930, tàu thông báo La Malicieuse tới quần đảo Hoàng Sa.

Tháng 3-1931, tàu Inconstant ra quần đảo Hoàng Sa.

Tháng 6-1931, tàu De Lanessan ra quần đảo Hoàng Sa.

Tháng 5-1932, pháo hạm Alerte ra quần đảo Hoàng Sa.

Từ 13-4-1930, đến 12-4-1933, Chính phủ Pháp đã cử các đơn vị hải quân lần lượt ra đóng các đảo chính trong quần đảo Trường Sa: Trường Sa (Spratley), An Bang (Caye d'Amboine), Itu Aba, nhóm Song Tử (groupe des deux iles)¹⁹, Loại Ta và Thị Tứ.

Ngày 21-12-1933, thống đốc Nam Kỳ M. J. Krautheimer ký Nghị định sáp nhập các đảo Trường Sa, An Bang, Itu Aba, nhóm Song Tử, Loại Ta và Thị Tứ vào địa phận tỉnh Bà Rịa²⁰.

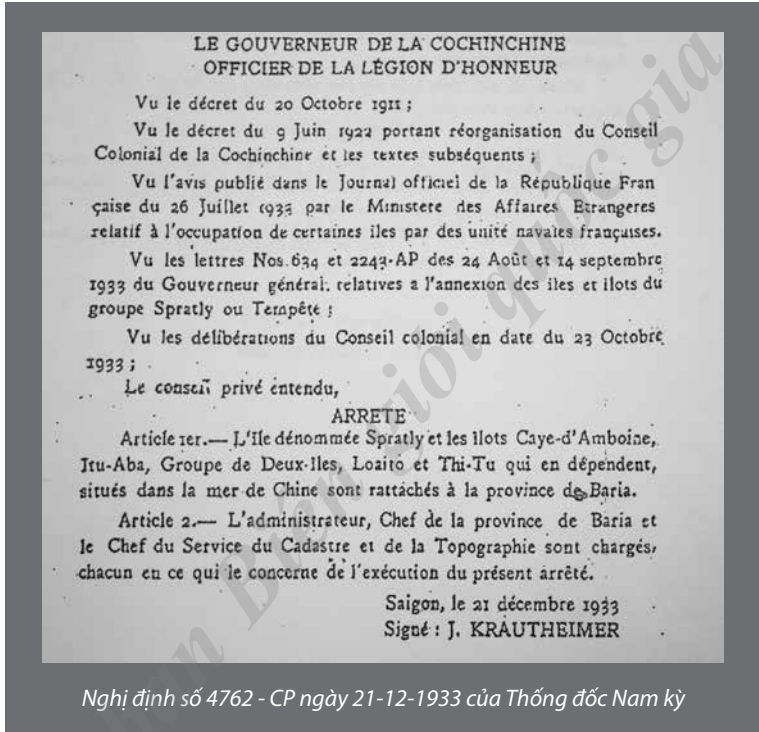
Năm 1937, nhà đương cục Pháp cử kỹ sư công chính Gauthier

19 *Tứ đảo Song Tử Tây và đảo Song Tử Đông.*

20 *Nay thuộc tỉnh Đồng Nai.*

ra quần đảo Hoàng Sa nghiên cứu chỗ xây dựng đèn biển, lập bãi thủy phi cơ.

Tháng 2-1937, tuần dương hạm Lamotte Piquet do Phó đô đốc Istava chỉ huy thăm quần đảo Hoàng Sa.



Ngày 30-3-1938, vua Bảo Đại ký Dụ tách quần đảo Hoàng Sa khỏi địa hạt tỉnh Nam Nghĩa đặt vào tỉnh Thừa Thiên.



Dụ của vua Bảo Đại ký ngày 30-3-1938

“Chiếu chỉ các cù lao Hoàng Sa (Archipel des îles Paracels) thuộc về chủ quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các tiền triều, các cù lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam Nghĩa: đến đời Đức Thế Tổ Cao Hoàng Đế vẫn để y như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các cù lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam Nghĩa.

Chiếu chỉ nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi, vả lại viên Đại diện Chánh phủ Nam triều uỷ phái ra kinh lý các cù lao ấy cùng quan Đại diện Chánh phủ bảo hộ có tâu rằng nên thắp các cù lao Hoàng Sa vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên thời được thuận tiện hơn.

Dụ:

Độc khoản: - Trước chuẩn thắp nhập các cù lao Hoàng Sa (Archipel des iles Paracels) vào địa hạt tỉnh Thừa Thiên: về phương diện hành chánh, các cù lao ấy thuộc dưới quyền quan Tỉnh hiến tỉnh ấy”.

Ngày 15-6-1938, toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký Nghị định thành lập một đơn vị hành chính tại quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Năm 1938, Pháp dựng bia chủ quyền, xây dựng xong đèn biển, trạm khí tượng, đài vô tuyến điện ở đảo Hoàng Sa (Ile Pattle), trong quần đảo Hoàng Sa, xây dựng trạm khí tượng, đài vô tuyến điện ở đảo Idu Aba trong quần đảo Trường Sa.

Hàng chữ trên bia: “Cộng hoà Pháp, Vương quốc An-nam, quần đảo Hoàng Sa, 1816 - đảo Pattle - 1938” (1816 là năm vua Gia Long thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với các đảo Hoàng Sa, 1938 là năm dựng bia).

Ngày 5-5-1939, toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký Nghị định sửa đổi nghị định ngày 15-6-1938 nói trên và thành lập tại quần đảo Hoàng Sa hai cơ quan đại lý “Croissant và các đảo phụ thuộc”, “Amphitrite và các đảo phụ thuộc”.



Bia chủ quyền do Pháp dựng năm 1938

Le Gouverneur Général de l'Indochine

N°322

Grand Officier de la Légion d'Honneur.

Vu les décrets du 20 Octobre 1911, portant fixation des pouvoirs du Gouverneur Général et organisation financière et administrative de l'Indochine ;

Vu le décret du 5 Août 1935 ;

Vu l'arrêté du 28 Décembre 1931 portant règlement sur les indemnités et prestations en nature et en deniers ;

Vu l'arrêté N°156-SC du 15 Juin 1932 portant création d'une délégation administrative aux Iles Paracels dépendant de la province de Thua-thiên (Annam) dénommée Délégation des Paracels ;

Sur la proposition du Résident Supérieur en Annam ;

ARRÊTÉ :

« Article premier. — L'arrêté N°156-SC du 15 juin 1932 est modifié ainsi qu'il suit :

« Article premier. — Deux délégations administratives sont créées aux Iles Paracels dépendant de la province de Thua-thiên (Annam) sous les noms de Délégation du « Croissant et dépendances » et de l'« Amphyrithé et dépendances ». La limite entre ces 2 circonscriptions est fixée par le trajet du 112^e méridien, sauf en sa traversée du récif Vuladdore qui est totalement englobé par la délégation du Croissant.

« Art. 2. — Les fonctionnaires placés à la tête de ces Délégations en qualité de Délégués du Résident de France à Thua-thiên résideront respectivement à l'Ile Pattie et à l'Ile Boisée.

« Art. 3. — Ils auront droit chacun, en cette qualité, pour frais de représentation et de tournées, à l'indemnité annuelle de Quatre cents piastres (400\$00) prévue à l'arrêté du 28 Décembre 1931. Cette indemnité est imputable au budget local de l'Annam, chapitre 12, article 6, paragraphe 3 ».

Art. 2. — Le Secrétaire Général du Gouvernement Général de l'Indochine et le Résident Supérieur en Annam sont chargés, chacun en ce qui le concerne, de l'exécution du présent arrêté.

Hanoi, le 5 Mai 1939

Signé : J. BRÉVIE

Nghị định của Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký ngày 5-5-1939

Suốt trong thời gian đại diện Việt Nam về mặt đối ngoại, Pháp luôn luôn khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và phản kháng những hành động xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo đó như: Ngày 4-12-1931 và ngày 24-4-1932, Pháp phản kháng Chính phủ Trung Quốc về việc chính quyền Quảng Đông lúc đó có ý định cho đầu thầu khai thác phân chim trên quần đảo Hoàng Sa. Ngày 24-7-1933, Pháp thông báo cho Nhật việc Pháp đưa quân ra đóng các đảo chính trong quần đảo Trường Sa. Ngày 4-4-1939, Pháp phản kháng Nhật đặt một số đảo trong quần đảo Trường Sa thuộc quyền tài phán của Nhật.

3. Việc bảo vệ và thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay

Khi trở lại Đông Dương sau chiến tranh thế giới thứ hai, đầu năm 1947, Pháp đã yêu cầu quân Trung Hoa Dân Quốc rút khỏi các đảo của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà họ đã chiếm đóng trái phép cuối năm 1946 và Pháp đã cho quân đến thay thế quân đội Trung Quốc, xây dựng lại trạm khí tượng và đài vô tuyến điện.

Ngày 7-9-1951, trưởng đoàn đại biểu của Chính phủ Bảo Đại Trần Văn Hữu tuyên bố tại Hội nghị San Francisco về việc ký hoà ước với Nhật Bản rằng từ lâu quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là bộ phận của lãnh thổ Việt Nam: "... và cũng vì cần phải dứt khoát lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi đối với các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa". Tuyên bố đó không gặp sự chống đối hoặc bảo lưu nào của đại diện 51 quốc gia tham dự Hội nghị.

ASIA -- ASIÉ

	Spelling	Latitude	Longitude	Population	Area
101	Aburatsubo	N 18 17	E 140 06		10
102	Aburatsubo	N 15 44	E 136 27		7
103	Aburatsubo	N 14 30	E 141 50	236	1,350
104	Aburatsubo	N 13 30	E 138 01	171	2,550
105	Aburatsubo	N 12 37	E 138 39	437	2,100
106	Aburatsubo	N 11 38	E 139 01	8	75
107	Aburatsubo	N 10 45	E 139 11	5	76
108	Aburatsubo	N 10 30	E 139 21	105	300
109	Aburatsubo	N 10 15	E 140 17	70	37
110	Aburatsubo (Hokkaido)	N 12 55	E 138 31	38	700

111	Aburatsubo	N 12 40	E 138 31	451	513
112	Aburatsubo	N 12 15	E 138 31	6	20
113	Aburatsubo (Hokkaido)	N 12 11	E 138 19	167	374
114	Aburatsubo (Hokkaido)	N 11 24	E 138 08	4	10
115	Aburatsubo	N 11 07	E 138 05	1,500	4,521
116	Aburatsubo	N 11 45	E 138 31	67	111
117	Aburatsubo	N 11 31	E 138 04	970	2,163
118	Aburatsubo	N 11 12	E 137 48	850	2,194
119	Aburatsubo (Hokkaido)	N 11 11	E 138 01	179	174
120	Aburatsubo (Hokkaido)	N 11 11	E 138 01	1	14
121	Aburatsubo	N 10 01	E 138 46	1	17
122	Aburatsubo	N 10 24	E 138 27	7	11

Canton China -- Koukouchin

123	Aburatsubo (Hokkaido)	N 11 40	E 138 21	120	481
124	Aburatsubo	N 10 37	E 140 28	5	7
125	Aburatsubo	N 10 27	E 138 45	1	5
126	Aburatsubo (Hokkaido)	N 9 48	E 139 41	2	31
127	Aburatsubo (Hokkaido)	N 10 28	E 139 05	139	81
128	Aburatsubo	N 10 23	E 144 27	3	1
129	Aburatsubo	N 10 00	E 138 01	7	11
130	Aburatsubo	N 9 42	E 138 01	8	24
131	Aburatsubo	N 9 30	E 138 47	3	10
132	Aburatsubo (Hokkaido)	N 09 59	E 138 27	1	7
133	Aburatsubo	N 09 30	E 138 22	41	13
134	Aburatsubo	N 09 10	E 138 19	5	7
135	Aburatsubo	N 09 01	E 138 21	1	1
136	Aburatsubo	N 09 01	E 138 19	325	1,060
137	Aburatsubo	N 08 45	E 138 30	5	10
138	Aburatsubo	N 11 01	E 138 27	4	10

Trạm khí tượng Ito Aba ở đảo Ba Bình, quần đảo Trường Sa
(Văn kiện của Tổ chức Khí tượng thế giới năm 1949)

I am very happy to see that my considerations on this subject are similar to those which the eminent representative of France described yesterday in this same forum.

A mutual assistance treaty for the defense of all of the countries threatened by the same dangers would be of a nature to insure a stable peace in that part of the world.

Vietnam will enthusiastically subscribe in advance to such a work of peace. And as we must frankly profit from all the opportunities offered to us to stifle the germs of discord, we affirm our right to the Spratly and Paracel Islands, which have always belonged to Vietnam.

Having made these points, we would like to acknowledge that this draft treaty, drafted in agreement with the spirit of the Charter of the United Nations, not characterized by any restrictive or punitive nature, is a living expression of the admirable effort of reconciliation which is without precedent in history. We very sincerely hope that Japan may profit fully from it, in order that peace in the world may thereby be consolidated.

The President of the Conference—Dean Acheson: The Chair recognizes the Honorable Stefan Wierblowski, Vice Minister of Foreign Affairs of the Government of Poland and Chairman of the Polish Delegation.

The Delegate of Poland—Stefan Wierblowski (Under Secretary of State): Mr. President, in the beginning of my speech regarding the peace treaty with Japan, I would like to draw your attention to a

Lời tuyên bố của Đoàn đại biểu Việt Nam
tại Hội nghị San Francisco (1951)

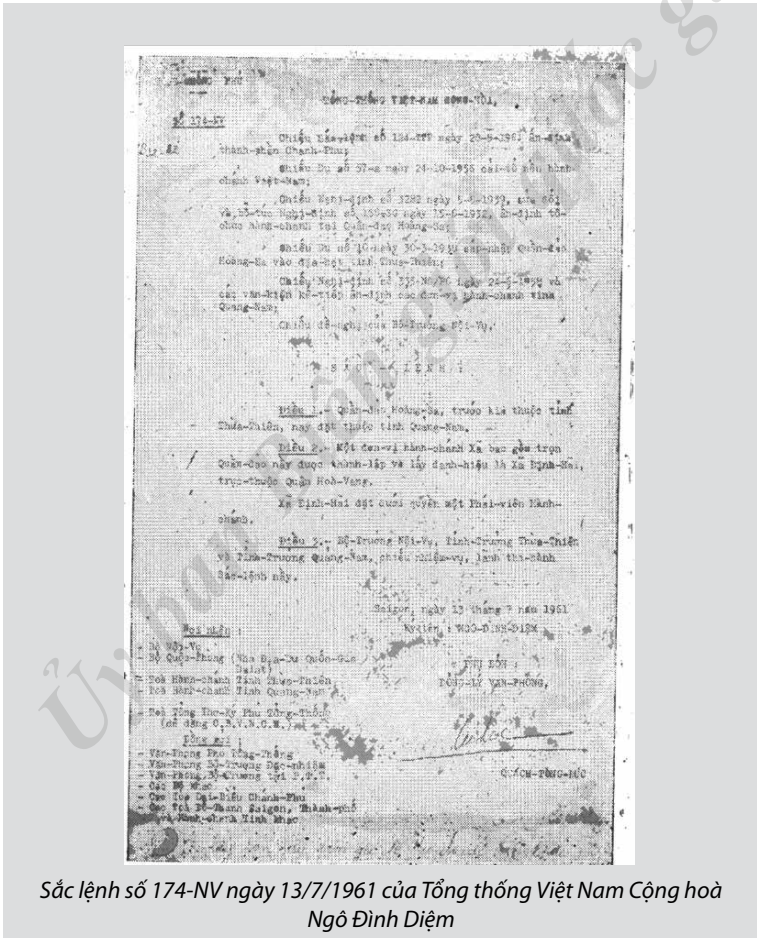
Năm 1953, tàu Ingénieur en chef Girod của Pháp khảo sát ở quần đảo Hoàng Sa về hải dương, địa chất, địa lý, môi sinh.

Chính phủ Sài Gòn, sau đó là cả Chính phủ Sài Gòn và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, cũng đều thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Dưới đây là một vài bằng chứng:

Ngày 16-6-1956, Bộ Ngoại giao chính quyền Sài Gòn tuyên bố một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa. Đồng thời cũng trong năm này, Chính quyền Sài Gòn đã kịch liệt phản đối việc Cộng hoà nhân dân Trung Hoa chiếm nhóm đảo phía Đông quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Năm 1956, lực lượng hải quân của Chính quyền Sài Gòn tiếp quản các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa khi Pháp rút quân về nước. Sở Hầm mỏ, kỹ nghệ và tiểu công nghiệp miền Nam tổ chức một cuộc khảo sát với sự giúp đỡ của hải quân của Chính quyền Sài Gòn trên 4 đảo: Hoàng Sa (Pattle), Quang Ảnh (Money), Hữu Nhật (Robert), Duy Mộng (Drumond).

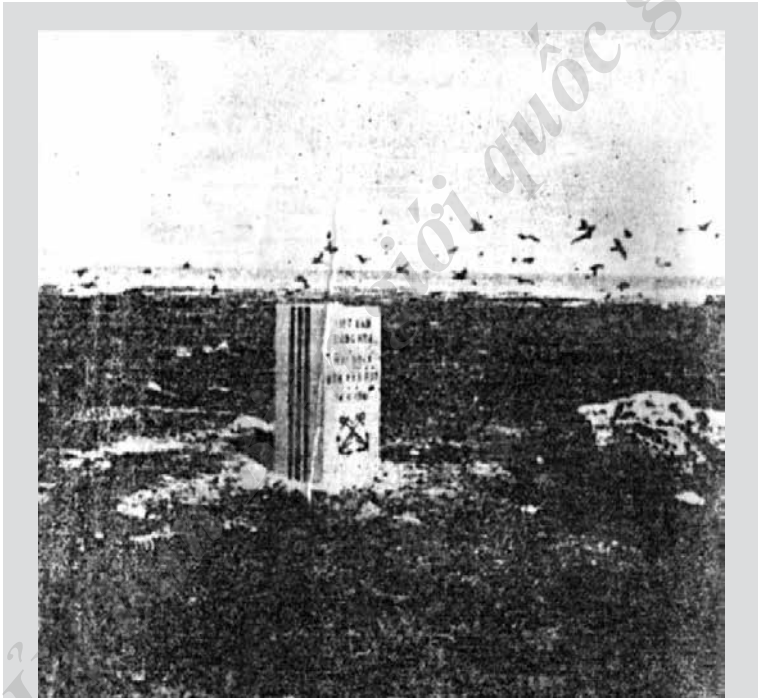
Ngày 22-10-1956, Chính quyền Sài Gòn đặt quần đảo Trường Sa trực thuộc tỉnh Phước Tuy.



Sắc lệnh số 174-NV ngày 13/7/1961 của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Ngô Đình Diệm

Ngày 13-7-1961, Chính quyền Sài Gòn đặt quần đảo Hoàng Sa, trước kia thuộc tỉnh Thừa Thiên, vào tỉnh Quảng Nam và thành lập tại quần đảo này một xã lấy tên là xã Định Hải, trực thuộc quận Hoà Vang và đặt dưới quyền một phái viên hành chính.

Từ 1961 đến 1963, chính quyền Sài Gòn lần lượt cho xây bia chủ quyền ở các đảo chính của quần đảo Trường Sa như: Trường Sa, An Bang, Song Tử Tây, v v...



Bia chủ quyền Việt Nam dựng trên đảo Trường Sa, quần đảo Trường Sa (1961)



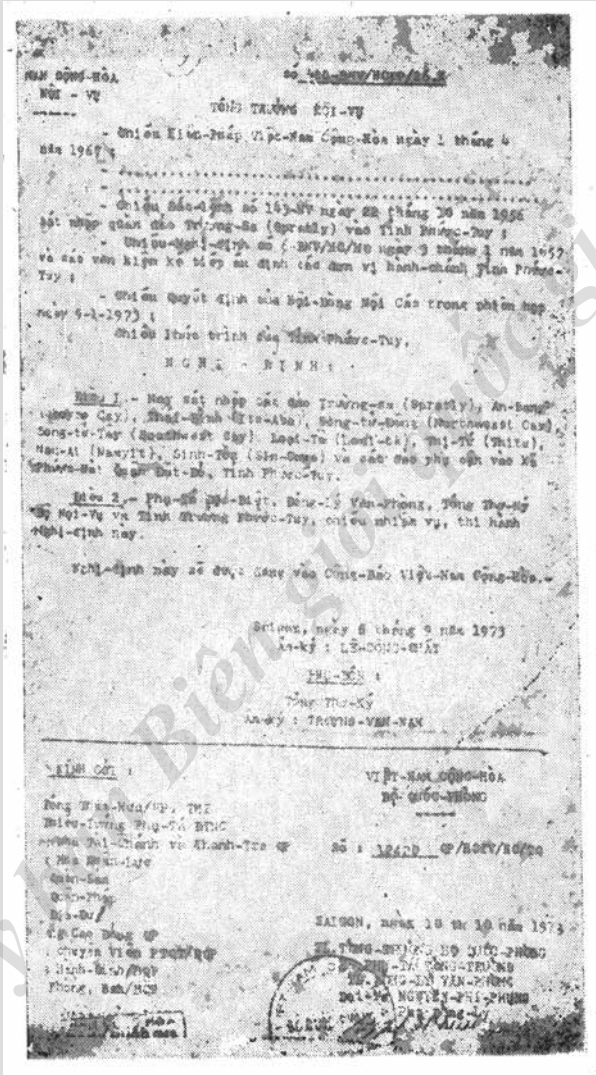
*Hải quân Việt Nam trên đảo Song Tử Tây
(thuộc quần đảo Trường Sa)*

Ngày 21-10-1969, Chính quyền Sài Gòn sáp nhập xã Định Hải vào xã Hoà Long cũng thuộc quận Hoà Vang, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 22-2-1959, Chính quyền Sài Gòn bắt giữ trong một thời gian 82 “ngư dân” Cộng hoà nhân dân Trung Hoa đổ bộ lên các đảo Hữu Nhật, Duy Mộng và Quang Hòa trong quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 20-4-1971, Chính quyền Sài Gòn khẳng định một lần nữa quần đảo Trường Sa thuộc lãnh thổ Việt Nam. Ngoại trưởng chính quyền Sài Gòn khẳng định một lần nữa chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo đó trong cuộc họp báo ngày 13-7-1971.

Tháng 7-1973, Viện Khảo cứu nông nghiệp thuộc Bộ Phát triển nông nghiệp và điền địa Sài Gòn tiến hành khảo sát đảo Nam Ai (Nam Yết) thuộc quần đảo Trường Sa.



Nghị định số 420-BNV/HCDP/26 ngày 6 tháng 9 năm 1973 của Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hoà

Tháng 8-1973, với sự hợp tác của Công ty Nhật Maruben Corporation, Bộ Kế hoạch và phát triển quốc gia Sài Gòn tiến hành khảo sát phốt phát ở quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 6-9-1973, Chính quyền Sài Gòn sáp nhập các đảo Trường Sa, An Bang, Itu Aba, Song Tử Đông, Song Tử Tây, Loại Ta, Thị Tú, Nam Ai, Sinh Tồn và các đảo phụ cận vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy.

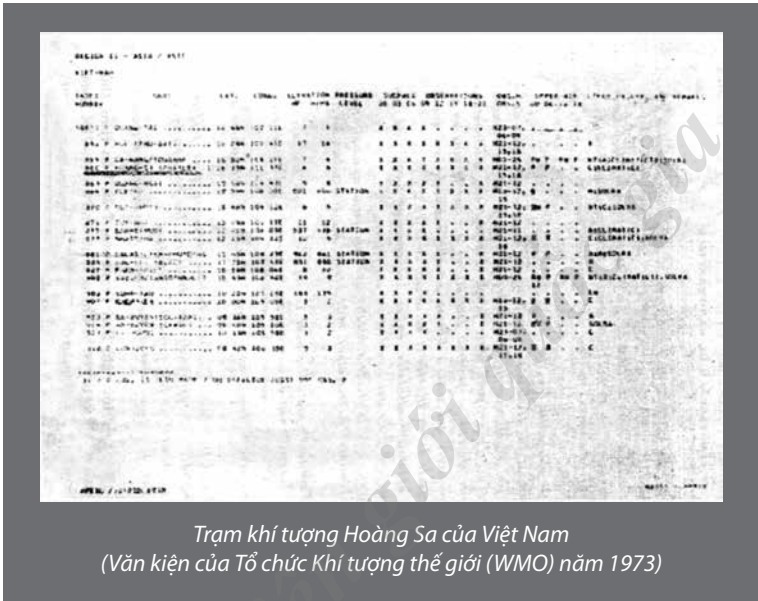
Ngày 19-1-1974, lực lượng quân sự của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa chiếm đóng nhóm Tây Nam của quần đảo Hoàng Sa và cũng trong ngày này, chính quyền Sài Gòn tuyên bố lên án Cộng hoà nhân dân Trung Hoa xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Ngày 26-1-1974, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tuyên bố lập trường 3 điểm về việc giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ; ngày 14-2-1974 tuyên bố khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là một bộ phận của lãnh thổ Việt Nam.

Tháng 9-1975, Đoàn đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tại Hội nghị khí tượng ở Colombo tuyên bố quần đảo Hoàng Sa là của Việt Nam và yêu cầu Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) tiếp tục ghi tên trạm khí tượng Hoàng Sa của Việt Nam trong danh mục trạm khí tượng của Tổ chức Khí tượng thế giới (trước đây đã được đăng ký trong hệ thống các trạm của WMO dưới biểu số 48.860).

Về quản lý hành chính, năm 1982, Chính phủ Việt Nam đã quyết định thành lập huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai và huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, hiện nay, huyện Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng và huyện Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà.

Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ Nghĩa Việt Nam đã nhiều lần khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa hoặc trong các công hàm gửi các bên có liên quan,

hoặc trong các tuyên bố của Bộ Ngoại giao, hoặc trong các Hội nghị của Tổ chức Khí tượng thế giới ở Genève, (tháng 6-1980), của Đại hội Địa chất thế giới ở Paris (tháng 7 năm 1980), v.v...



Nhà nước Việt Nam đã nhiều lần công bố “Sách trắng” (năm 1979, 1981, 1988) về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, khẳng định hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là một bộ phận không thể tách rời của lãnh thổ Việt Nam, Việt Nam có đầy đủ chủ quyền đối với hai quần đảo này, phù hợp với các quy định của luật pháp và thực tiễn quốc tế.

Ngày 14-3-1988, Bộ Ngoại giao nước CHXHCN Việt Nam ra Tuyên bố lên án Trung Quốc gây xung đột vũ trang tại Trường Sa và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Tháng 4-2007, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập thị trấn Trường Sa, xã Song Tử Tây và xã Sinh Tử thuộc huyện Trường Sa.

Kết luận

Từ những tư liệu lịch sử rõ ràng, và căn cứ vào những nguyên tắc của luật pháp và tập quán quốc tế, có thể rút ra kết luận sau đây:

1. Từ lâu, Nhà nước Việt Nam đã chiếm hữu thật sự quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa khi mà các quần đảo đó chưa thuộc chủ quyền của bất cứ quốc gia nào.
2. Từ thế kỷ XVII đến nay, suốt trong mấy thế kỷ, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện một cách thật sự, liên tục và hoà bình chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
3. Nhà nước Việt Nam luôn luôn bảo vệ tích cực các quyền và danh nghĩa của mình trước mọi mưu đồ và hành động xâm phạm tới chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Phụ lục

I. Tuyên bố Cai-rô ngày 27-11-1943

Khi cuộc chiến tranh Thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn khốc liệt nhất, hội nghị tam cường Anh - Mỹ - Trung (Cộng hòa Trung Hoa, đại diện lúc đó là Tưởng Giới Thạch) đã họp và ra một bản Tuyên bố tại Cai-rô (thủ đô Ai Cập). Tuyên bố có đoạn viết: "...Nhật Bản phải bị loại ra khỏi tất cả các đảo ở Thái Bình Dương mà Nhật đã cướp hoặc chiếm đóng từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất năm 1914 và tất cả những lãnh thổ Nhật đã chiếm của Trung Quốc như Mãn Châu Lý, Đài Loan và Bành Hồ sẽ được trả lại cho Cộng hòa Trung Hoa"²¹.

Như vậy là về phần lãnh thổ của Trung Quốc, Tuyên bố Cai-rô khẳng định ý chí của các cường quốc buộc Nhật Bản phải trao trả lại cho Cộng hòa Trung Hoa các lãnh thổ mà Nhật Bản đã chiếm của Trung Quốc gồm "Mãn Châu Lý, Đài Loan và Bành Hồ", không có gì liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

21 Hội nghị Cai-rô và Teheran 1943 trang 448. Văn kiện Bộ Ngoại giao Mỹ, 1961-Washington.

II. Hội nghị Postdam ngày 26-7-1945

Những người đứng đầu ba nước Mỹ, Anh, Trung (Cộng hòa Trung Hoa) đã lại ra Tuyên ngôn khẳng định “Các điều khoản của Tuyên bố Cai-rô sẽ được thi hành”. Sau khi tuyên chiến với Nhật Bản ở Viễn Đông, Liên Xô cũng tham gia Tuyên ngôn này.

III. Hội nghị San Francisco từ ngày 4 đến 8-9-1951

Hội nghị San Francisco được tổ chức từ ngày 4 đến 8-9-1951, có đại diện 51 nước tham dự để bàn về việc ký Hòa ước Hòa bình với Nhật Bản. Điều 2, Chương II của Dự thảo Hòa ước được đưa ra để Hội nghị thảo luận có ghi Nhật Bản từ bỏ mọi quyền, danh nghĩa và các đòi hỏi của mình đối với các lãnh thổ được nêu rõ trong các khoản của điều này: Triều Tiên, Đài Loan, Bành Hồ; quần đảo Kurile, phần phía Nam đảo Sakhalin;

d) Các đảo ở Thái Bình Dương;

e) Châu Nam Cực;

f) Các đảo thuộc các quần đảo Trường Sa (Spratly) và Hoàng Sa (Paracel).

Tại phiên họp toàn thể ngày 5-9-1951, Hội nghị đã tán thành quyết định của chủ tịch không chấp thuận đề nghị bổ sung đòi “Nhật Bản công nhận chủ quyền hoàn toàn của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đối với Manchuria (Mãn Châu), đảo Đài Loan (Formosa) với tất cả các đảo kề cận nó, quần đảo Penlinletao (Pescadores tức Bành Hồ), quần đảo Tunshatsuntao (quần đảo Pratas), cũng như đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Chu Sa (quần đảo Hoàng Sa, nhóm đảo Amphitrites, bãi cát ngầm Macclesfield) và quần đảo Trường Sa, kể cả quần đảo Trường Sa, và Nhật từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với các vùng lãnh thổ nêu trong điểm này”.

Quyết định này của Hội nghị đã được thông qua với 46 phiếu thuận, 3 phiếu chống, 2 phiếu trắng. Trong các nước bỏ phiếu thuận có: Ác-hen-ti-na, Ô-xtrây-li-a, Bỉ, Bô-li-vi-a, Bra-xin, Căm-pu-chia, Ca-na-đa, Xri-Lan-ca, Chi-lê, Cô-lôm-bi-a, Cò-xta Ri-ca, Cu-ba, Đô-mi-ni-ca, Ê-cu-a-đo, Ai-cập, En Xan-va-do, E-ti-ô-pi, Pháp, Hy Lạp, Goa-tê-ma-la, Ha-i-ti, Hôn-đu-rát, In-đô-nê-xi-a, I-ran, I-rắc, Lào, Li-Băng, Li-bê-ri-a, Lúc-xăm-bua, Mê-hi-cô, Hà Lan, Niu Di-lân, Ni-ca-ra-go-a, Na Uy, Pa-ki-xtan, Pa-na-ma, Pa-ra-goay, Pê-ru, Phi-líp-pin, A-rập Xê-út, Xi-ri, Thổ Nhĩ Kỳ, Anh và Bắc Ai-len, Mỹ, Việt Nam, Nhật Bản.

Cuối cùng, Điều 2 Chương II của Hòa ước vẫn được giữ nguyên như Dự thảo và gồm 6 khoản sau đây:

- a) Nhật Bản, trong khi công nhận nền độc lập của Triều Tiên, từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với Triều Tiên, kể cả các quần đảo Quelpart Port Hamilton và Dagelet.
- b) Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với vùng Formosa (Đài Loan) và Pescadores (Bành Hồ).
- c) Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với quần đảo Kurile, đảo Sakhalin và quần đảo nằm sát nước Nhật Bản mà ở đó Nhật Bản đã giành được chủ quyền theo Hiệp ước Portsmouth ngày 5-9-1905.
- d) Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi liên quan tới chế độ uỷ trị của Hội quốc liên, và chấp nhận quyết định quyết định ngày 2-4-1947 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc gia hạn chế độ uỷ trị đối với các đảo Thái Bình Dương trước đây dưới quyền uỷ trị của Nhật Bản.

- e) Nhật Bản từ bỏ tất cả các đòi hỏi muốn có bất kỳ quyền, hoặc danh nghĩa, hoặc lợi ích nào liên quan tới bất cứ phần nào của vùng Nam Cực, dù đó là các hoạt động của các công dân Nhật Bản hoặc các hình thức khác.
- f) Nhật Bản từ bỏ tất cả các quyền, danh nghĩa và đòi hỏi đối với quần đảo Trường Sa (Spratly) và Hoàng Sa (Paracel).²²

Như vậy, các vùng lãnh thổ mà Tuyên bố Cai-rô xác nhận và Hòa ước San Francisco khẳng định lại là của Trung Quốc chỉ bao gồm Đài Loan, Bành Hồ. Việc Hòa ước San Francisco tách riêng Đài Loan, Bành Hồ và Hoàng Sa, Trường Sa thành hai khoản riêng biệt (b, f) tự nó đã bao hàm ý nghĩa không công nhận Hoàng Sa, Trường Sa thuộc về Trung Quốc.

Cũng tại Hội nghị San Francisco, ngày 7-9-1951, Trưởng đoàn đại biểu chính quyền Bảo Đại là Trần Văn Hữu đã tuyên bố rằng từ lâu hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là bộ phận của lãnh thổ Việt Nam và “cũng vì cần phải dứt khoát lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi khẳng định chủ quyền của chúng tôi đối với các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, những quần đảo luôn luôn thuộc về Việt Nam”.²³

Không có bất cứ một đại diện nào của 51 quốc gia tham dự Hội nghị có ý kiến phản đối hoặc bảo lưu đối với tuyên bố trên của đại diện Việt Nam tại Hội nghị.

Những tư liệu và chứng cứ kể trên cho thấy một cách rõ ràng là những văn kiện pháp lý quốc tế, từ Tuyên bố Cai-rô ngày 27-11-1943 (và Tuyên ngôn của Hội nghị Postdam ngày 26-7-

22 *Hội nghị ký kết Hòa ước với Nhật Bản trang 314. Văn kiện của Bộ Ngoại giao Mỹ, tháng 12-1951.*

23 *Sách trên. Trang 263.*

1945 khẳng định lại nội dung Tuyên bố Cai-rô) đến Hòa ước San Francisco ký ngày 8-9-1951 đã không xác nhận chủ quyền của bất cứ quốc gia nào khác đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam. Đồng thời, việc không một quốc gia nào tại Hội nghị San Francisco năm 1951, phản đối hoặc bảo lưu về tuyên bố của Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam lúc đó về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo chứng tỏ cộng đồng quốc tế đã mặc nhiên công nhận chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ủy ban Biên giới quốc gia

Ủy ban Biên giới quốc gia

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC
53 Nguyễn Du - Hà Nội
Tel: (844) 3945 4661; Fax: (844) 3945 4660
E-mail: lienhe@nxbtrithuc.com.vn

ỦY BAN BIÊN GIỚI QUỐC GIA
Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
CHU HẢO

Biên tập: TRƯƠNG ĐỨC HÙNG
Trình bày: CÔNG TY TNHH L.U.C.K H.O.U.S.E
Vẽ bìa: CÔNG TY TNHH L.U.C.K H.O.U.S.E

In 5.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm tại Công ty TNHH L.U.C.K H.O.U.S.E. Tel: (84-4) 62661523
ISBN: 978-604-908-793-6

Giấy đăng ký KHXB số: 652-2013/CXB/1-11/TrT.

Quyết định xuất bản số: 50/QĐLK - NXB TrT của Giám đốc NXB Tri thức ngày 12/09/2013.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2013.



北京

九封

高平

晋中

太原

海州
徐州
泗水
淮安
盐城
连云港

沁水

晋南

沁水

晋南

徐州

泗水

淮安

盐城

國界

豫南

豫南

湖海

仙河

女河

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

廣南

大

旋

旋

旋

旋

旋

旋

旋

旋

旋

旋

旋



**VIET NAM'S SOVEREIGNTY OVER
HOANG SA AND
TRUONG SA
ARCHIPELAGOES**

**CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM
ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO
HOÀNG SA VÀ
TRƯỜNG SA**

KNOWLEDGE PUBLISHING HOUSE

RESPONSIBLE FOR PUBLISHING: KNOWLEDGE PUBLISHING HOUSE

**RESPONSIBLE FOR CONTENT: NATIONAL BOUNDARY COMMISSION
MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS
OF VIET NAM**

DESIGN: LUCK HOUSE GRAPHICS LTD.

Ủy ban Biên giới Quốc gia

Contents

Preface	51
1. Viet Nam's feudal dynasties had exercised their sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes	53
2. Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes under French colony period	73
3. Protection and exercise of Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes since the end of World War II	81
Conclusion	91
Appendix	93

Preface

Viet Nam has more than 3,000 coastal islands and two offshore archipelagoes, namely Hoang Sa archipelago and Truong Sa archipelago. The closest point of Hoang Sa archipelago is 120 nautical miles from the east of Quang Ngai. Meanwhile, the closest point of Truong Sa archipelago is about 250 nautical miles to the east of Cam Ranh Bay, Nha Trang city, Khanh Hoa province.

These two archipelagoes are the inseparable part of Viet Nam's territory. The State of Viet Nam has already exercised the sovereignty over the two archipelagoes for hundreds of years. The sovereignty of Viet Nam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes is in full accordance with international law and supported by numerous legal and historical evidences.

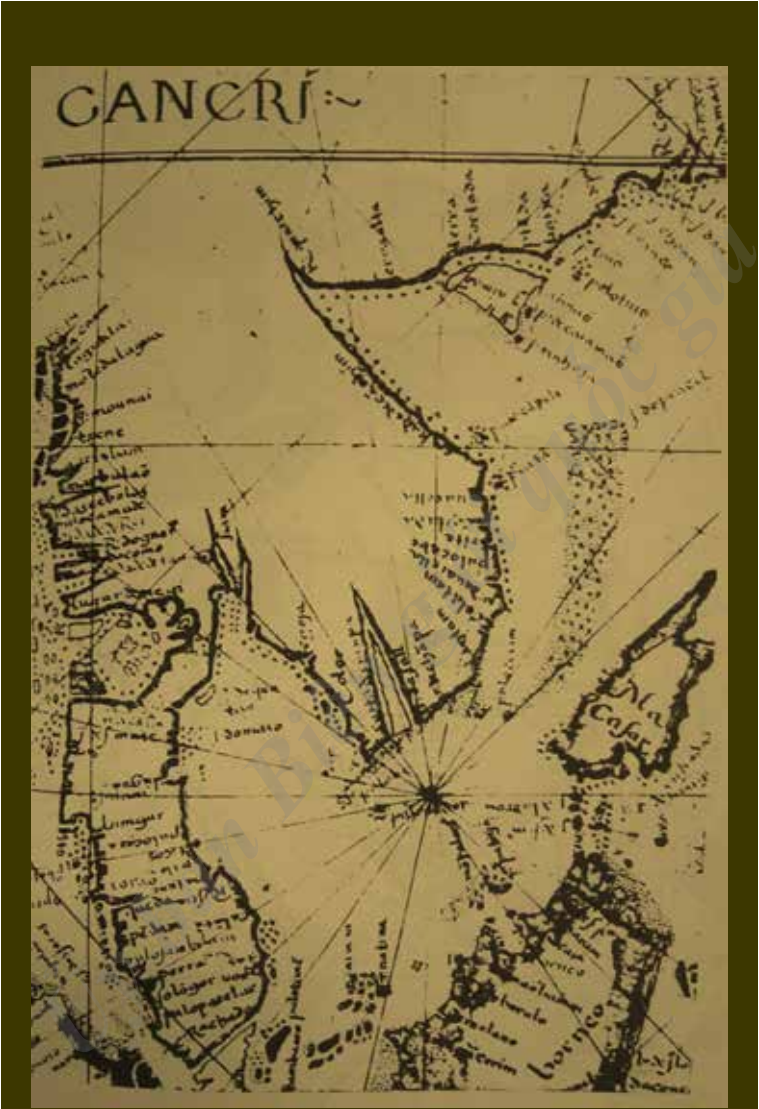
With a view to help the readers have a better understanding of the process of establishing and exercising Viet Nam's sovereignty over these two archipelagoes, the National Boundary Commission is publishing "Viet Nam's Sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes."

1. Viet Nam's feudal dynasties had exercised their sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes

In the old days, with vague information about Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes, navigators only knew about a large area in the middle of the sea with submerged cays, which was very dangerous for watercrafts, referred to as “Bien Dong” (East Sea) by the Vietnamese. Vietnamese ancient documents indicate this area with various names, including “Bai Cat Vang” (Golden Sandbank), “Hoang Sa” (Golden Sand), “Van Ly Hoang Sa” (Ten-Thousand-Li¹ Golden Sand), “Dai Truong Sa” (Grand Long Sand), or “Van Ly Truong Sa” (Ten-Thousand-Li Long Sand).

Most of the nautical maps made by western navigators from the 16th to the 18th centuries depict Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes as a single archipelago and name it “Pracel”,

1 “Li” is an old length measurement unit, equivalent to 0.5 km.



A 16th-century Portuguese nautical map depicting Hoang Sa and Truong Sa archipelagos as a single archipelago located to the east of Viet Nam's mainland.

“Parcel”, or “Paracels”². Later progress in science and navigation allowed the differentiation between the two archipelagoes. It was not until 1787-1788 that Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes were located clearly and accurately as they are known today by the Kergariou - Locmaria survey mission to help distinguish Hoang Sa archipelago from Truong Sa archipelago in the South. All of the above-mentioned maps define Prancel (including both Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes) as an area in the middle of the East Sea, to the east of mainland Viet Nam and located further offshore compared to Viet Nam’s coastal islands.

The two archipelagoes indicated as the “Paracels” and the “Spratley” or “Spratly” islands in current international nautical maps are indeed those that are Viet Nam’s Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

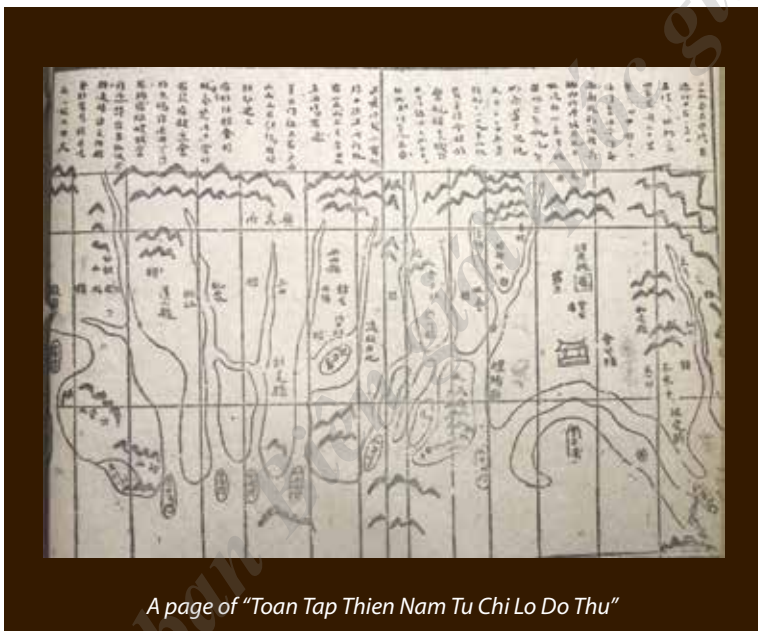
The Vietnamese people have long discovered Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes, and Viet Nam has exercised its sovereignty over the two archipelagoes in a continuous and peaceful manner.

a. Many ancient geography books and maps of Viet Nam clearly indicate that “Bai Cat Vang”, “Hoang Sa”, “Van Ly Hoang Sa”, “Dai Truong Sa”, or “Van Ly Truong Sa” (Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes) have long been included within the territory of Viet Nam.

Toan Tap Thien Nam Tu Chi Lo Do Thu (Route Maps from the Capital to the Four Directions), compiled in the 17th century by a man named Do Ba, clearly noted in the maps of Quang Ngai

2 *These nautical maps were made by Portuguese, Dutch, and French navigators, including Lazaro Luis, Fer danão Vaz Dourdo, João Teixeira, Janssonius, Willem Jansz Blaeu, Jacob Aertsz Colom, Theunis Jacobsz, Hendrick Doncker, Frederich De Wit Pietre du Val, and Henricus Van Langren.*

Prefecture in Quang Nam area that “In the middle of the sea is a long sandbank, called Bai Cat Vang, with a length of 400 li and a width of 20 li, spanning in the middle of the sea from Dai Chiem to Sa Vinh Seaports³. Foreign ships would be drifted and stranded on the bank if they traveled on the inner side (west) of the sandbank under the southwest wind or on the outer side under the northeast wind (east). Their sailors would starve to death and leave all their goods there.”

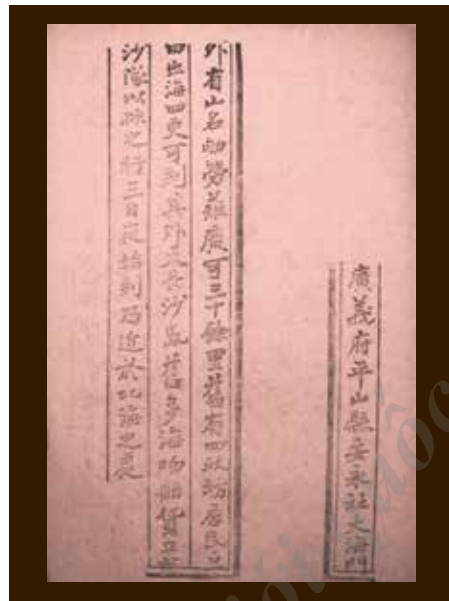


A page of “Toan Tap Thien Nam Tu Chi Lo Do Thu”

In the book entitled *Giap Ngo Binh Nam Do* (The Map for the Pacification of the South in the Giap Ngo Year) made by duke Bui The Dat in 1774, Bai Cat Vang is also indicated as a part of Viet Nam’s territory⁴.

3 *Dai Chiem and Sa Vinh Seaports are now called Dai Seaport and Sa Huynh Seaport under the provinces of Quang Nam and Quang Ngai, respectively.*

4 *In Hong Duc Ban Do (The Hong Duc Map).*



Phu Bien Tap Luc

During his assignment in South Viet Nam, scholar Le Quy Don (1726-1784) in 1776 compiled the book named *Phu Bien Tap Luc* (Miscellaneous Records on the Pacification at the Frontier) on the history, geography, and administration of South Viet Nam under the Nguyen lords (1558-1775). In this book, Le Quy Don described that Dai Truong Sa, including Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes, was under the jurisdiction of Quang Ngai prefecture.

“An Vinh commune, Binh Son district, Quang Ngai prefecture has a mountain⁵ outside its seaport called Re island, which is 30-li wide. It takes four watches to reach the island, on which there is a ward named Tu Chinh with bean-growing inhabitants. Further offshore is the Dai Truong Sa island, where there are plenty of sea products and other goods. It takes Hoang Sa Flotilla, founded to collect those products and goods, three full days to reach the island, which is near Bac Hai.”

“... Binh Son district of Quang Ngai prefecture includes the coastal commune of An Vinh. Offshore to the northeast of An Vinh are many islands and approximately 130 mountains separated by waters which can take from few watches to few days to travel across. Streams of fresh water can be found on these mountains. Within the islands is a 30-li long, flat and wide golden sand bank, on which the water is so transparent that one can see through. The islands have many swift nests and hundreds or thousands of other kinds of birds; they alight around instead of avoiding humans. There are many curios on the sandbank. Among the volutes are the Indian volutes. An Indian volute here can be as big as a mat; on their ventral side are opaque beads, different from pearls, and as big as fingertips; their shells can be carved to make identification

5 For Vietnamese and Chinese people, “mountain” is also used to indicate an island in the sea.

badges or calcinated to provide lime for house construction. There are also conches that can be used for furniture inlay, and Babylon shells. All snails here can be salted for food. The sea turtles are oversized. There is a soft-shell sea turtle called "hai ba" or "trang bong", similar to but smaller than the normal hawksbill sea turtles; their thin shell can be used for furniture inlay, and their thumb-sized eggs can be salted for food. There is a kind of sea cucumbers called "dot dot", normally seen when swimming about the shore; they can be used as food after lime treatment, gut removal and drying. Before serving "dot dot", one should process it with crab-extracted water and scrape all the dirt off. It will be better if cooked with shrimps and pork.

Foreign boats often take refuge at these islands to avoid storms. The Nguyen rulers have established Hoang Sa Flotilla with 70 sailors selected from An Vinh commune on a rotational basis. Selected sailors receive their order in the third month of every year, bring with them sufficient food for six months, and sail on five small fishing boats for three full days to reach the islands. Once settled down on the islands, they are free to catch as many birds and fish as they like. They collect goods from boats passing by, such as sabers, jewelries, money, porcelain rings, and fur; they also collect plenty of sea turtle shells, sea cucumbers, and volute shells. The sailors return to mainland in the eighth month through Eo Seaport. On their return trip, they first sail to Phu Xuan Citadel, where the goods that they have collected shall be submitted to be measured and classified; they can then take their parts of volutes, sea turtles, and sea cucumbers for their own trading businesses, and receive licenses before going home. The amount of collected materials varies; sometimes the sailors could not collect anything at all. I have personally checked the notebook of the former flotilla captain Thuyen Duc Hau, which recorded the amount of collected goods: 30 scoops of silver in the year of

Nham Ngo (1762), 5,100 catties of tin in the year of Giap Than (1764), 126 scoops of silver in the year of At Dau (1765), a few sea turtle shells each year from the year of Ky Suu (1769) to the year of Quy Ty (1773). There were also years when only cubic tin, porcelain bowls, and two copper guns were collected.

The Nguyen rulers also established Bac Hai Flotilla without a fixed number of sailors, selected from Tu Chinh village in Binh Thuan or from Canh Duong commune. Sailors are selected on a voluntary basis. Those who volunteer to join the flotilla will be exempted from poll tax, patrol and transportation fees. These sailors travel in small fishing boats to Bac Hai, Con Lon island, and other islands in Ha Tien area, collecting goods from ships, and sea products such as turtles, abalones, and sea cucumbers. Bac Hai Flotilla is under the command of Hoang Sa Flotilla. The collected items are mostly sea products and rarely include jewelries.”

Among those documents that have been preserved until today is the following order dated 1786 made by Lord Superior:

“Hereby command Hoi Duc Hau, captain of Hoang Sa Flotilla, to lead four fishing boats to sail directly towards Hoang Sa and other islands on the sea, to collect jewelries, copper items, cannons of all size, sea turtles, and valuable fishes, and to return to the capital to submit all of these items in accordance with the current regulation”.

*Dai Nam*⁶ *Nhat Thong Toan Do* (The Complete Map of the Unified Dai Nam – the map of Viet Nam under the Nguyen Dynasty in 1838) indicated that “Hoang Sa” and “Van Ly Truong Sa” are Vietnamese territories. These archipelagoes were depicted to be further offshore compared to those near the central coast.

6 “*Dai Nam*” (The Great South) and “*Nuoc Nam*” (The Southern Country) are among various names used to refer to Viet Nam by the Vietnamese people.



An Nam Dai Quoc Hoa Do

**VIET NAM'S SOVEREIGNTY
OVER HOANG SA AND TRUONG SA ARCHIPELAGOES**



Dai Nam Nhat Thong Toan Do

Dai Nam Nhat Thong Chi (The Geography of the Unified Dai Nam), the geography book completed in 1882 by the National History Institute of the Nguyen Dynasty (1802-1845), indicates that Hoang Sa archipelago is part of Viet Nam's territory and was under the administration of Quang Ngai province.



Pages in “*Dai Nam Nhat Thong Chi*”

In the paragraphs describing the topography of Quang Ngai province, the book wrote:

“In the east of Quang Ngai province is Hoang Sa island, in which sands and waters are alternate, forming trenches. In the west is the area of mountainous people with the steady and long rampart. The south borders Binh Dinh province, separated by the Ben Da mountain pass. The north borders Quang Nam province, marked by the Sa Tho Creek ...”

“... The previous custom of maintaining Hoang Sa Flotilla was continued in the early days of the Gia Long Era but later abandoned. At the beginning of the Minh Mang Era, working

boats were sent to the area for sea route survey. They found an area with verdant plants over white sands and a circumference of 1,070 *truong*⁷. In the middle of Hoang Sa island is a well. In the southwest lies an ancient temple with no clear indication of the construction time. Inside the temple is a stele engraved with four characters “Van Ly Ba Binh”⁸. This island had previously been called “Phat Tu Son”⁹. In the east and the west of the island is an atoll named Ban Than Thach (coral reef). It emerges over the water level as an isle with a circumference of 340 *truong* and a height of 1.2 *truong*. In the 16th year of the Minh Mang Era, working boats were ordered to transport bricks and stones to the area to build temple. In the left side of the temple, a stone stele was erected as a remark, and trees are planted all over three sides, namely the left, the right, and the back, of the temple. While building the temple’s foundation, the military laborers found as much as 2,000 cattles of copper leaves and cast iron.”

Many Western navigators and Christian missionaries in the past centuries attested that Hoang Sa (Pracel or Paracel) belongs to Viet Nam’s territory.

A Western clergyman wrote in a letter during his 1701 trip on the ship Amphitrite from France to China that: “Paracel is an archipelago of the Kingdom of An Nam”¹⁰.

Bishop J. L. Taberd, in his 1837 “Note on the Geography of

7 Unit of ten Vietnamese feet.

8 Calm sea for a thousand li.

9 The Mountain of Buddha’s Temple.

10 J.Y.C. cited from “Mystere des atolls - Journal de voyage aux Paracels” (Mystery of the atolls - Journal of the voyage to the Hoang Sa Islands), published in the issues 3, 10, and 17 of the weekly magazine *Indochina* in July 1941.

Cochinchina”¹¹, also describes “Pracel or Paracels” as a part of Cochinchina’s territory and indicates that Cochinchinese people refer to Paracels as “Cat Vang”. In *An Nam Dai Quoc Hoa Do* (Tabula geographica imperii Anamitici - The Map of the An Nam Empire)¹² published in 1838, Bishop Taberd depicted part of Paracels and noted “Paracel seu Cat Vang” (Paracel or Cat Vang) for the archipelago farther than those near the shore of central Viet Nam, corresponding to the area of Hoang Sa archipelago nowadays.

J.B. Chaigneau, one of the counsellors to Emperor Gia Long, wrote in the 1820 complementary note to his “Mémoire sur la Cochinchine” (Memoir on Cochinchina)¹³ that: “The Country of Cochinchina, whose emperor has just ascended to the throne, includes the Regions of Cochinchina and Tonkin¹⁴... some inhabited islands not too far from the shore, and the Paracel archipelago composed of uninhabited small islands, creeks, and cays.”

In the article “Geography of the Cochinchinese Empire”¹⁵, written by Gutzlaff and published in 1849, some parts clearly indicate that Hoang Sa is part of Viet Nam’s territory and even noted the archipelago with the Vietnamese name “Cat Vang”.

11 “Note on the Geography of Cochinchina” by Bishop Jean-Louis Taberd was published in the 1837 *Journal of the Asiatic Society of Bengal*, volume 6, page 745.

12 “*Tabula geographica imperii Anamitici*” is attached in the 1838 *Latin-Annamese Dictionary* (*Dictionarium Latino-Anamiticum*).

13 A. Salles cited from “*Le mémoire sur la Cochinchine de J.B. Chaigneau*” (*The memoir of Cochinchina by J.B. Chaigneau*), published in the 1923 *Bulletin des amis du vieux Huê* (*Bulletin of the Friends of Old Hue*), volume 2, page 257.

14 “Cochinchine” (French) or “Cochinchina” (English) indicates either South Viet Nam (*Dang Trong*) or Viet Nam as a whole, which also included North Viet Nam (*Dang Ngoai*).

15 “*Geography of the Cochinchinese Empire*” was published in the 1849 *Journal of the Royal Geography Society of London*, volume 19, page 93.

b. As sovereigns of the country, successive feudal dynasties in Viet Nam had for many times conducted survey on the terrains and resources of Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes over centuries. The results of these surveys have been recorded in Vietnamese geography and historical books since the 17th century.

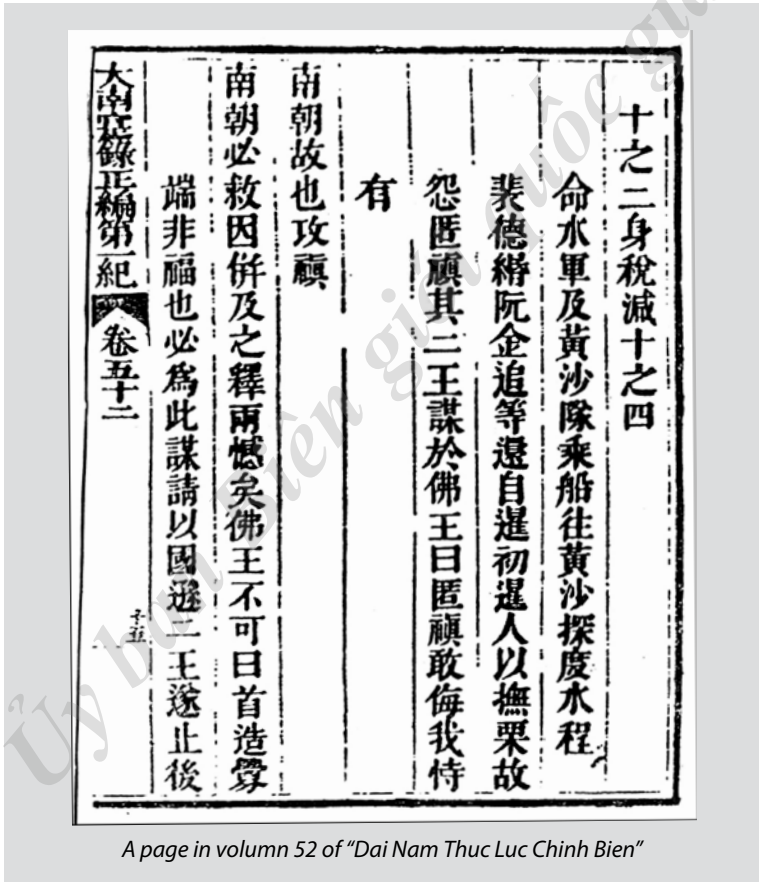
Toan Tap Thien Nam Tu Chi Lo Do Thu of the 17th century reads: "During the last month of every winter, the Nguyen rulers¹⁶ send 18 boats there to collect goods, mainly jewelries, money, guns, and ammunition."

Dai Nam Thuc Luc Tien Bien (Truthful Accounts about Dai Nam Former Dynasties), the historical document collection about the Nguyen lords completed by the National History Institute in 1844, reads: "Offshore of An Vinh commune, Binh Son district, Quang Ngai prefecture, are more than 130 sandbanks whose distances from each other can take anywhere from a few watches to a few days to travel. They span an area of thousands of li, and are thus called "Van Ly Hoang Sa". There are freshwater wells on the sandbanks, and sea products of the area include sea cucumber, sea turtles, volutes, and so on and so forth."

"Not long after the founding of the dynasty, Hoang Sa Flotilla was established with 70 sailors selected from An Vinh commune. In the third month of every year, they sail for about three days to the islands. They collect goods there and return in the eighth month. There is also another flotilla named Bac Hai, whose sailors are chosen from Tu Chinh village in Binh Thuan or Canh Duong commune, ordered to sail to Bac Hai and Con Lon areas to collect goods. This flotilla is under the command of Hoang Sa Flotilla."

16 "The Nguyen rulers" refer to the Nguyen lords, the feudal rulers of South Viet Nam (*Dang Trong*) from 1558 to 1775 while North Viet Nam (*Dang Ngoai*) was ruled by the Trinh lords. Both of these feudal houses nominally swore their allegiance to the Le Imperial Dynasty.

Dai Nam Thuc Luc Chinh Bien (Truthful Accounts about Dai Nam Present Dynasties), the historical document collection about the Nguyen emperors was completed in 1848. It records the events of Emperor Gia Long's possession of Hoang Sa archipelago in 1816, and the temple construction, stele erection, measurement and mapping of the islands following Emperor Minh Mang's order.



A page in volumn 52 of "Dai Nam Thuc Luc Chinh Bien"

Volume 52 of *Dai Nam Thuc Luc Chinh Bien* reads: "In the Binh Ty year, the 15th year of the Gia Long Era (1816)... His Majesty the Emperor commanded the naval forces and Hoang Sa Flotilla to sail to Hoang Sa archipelago for sea route survey."

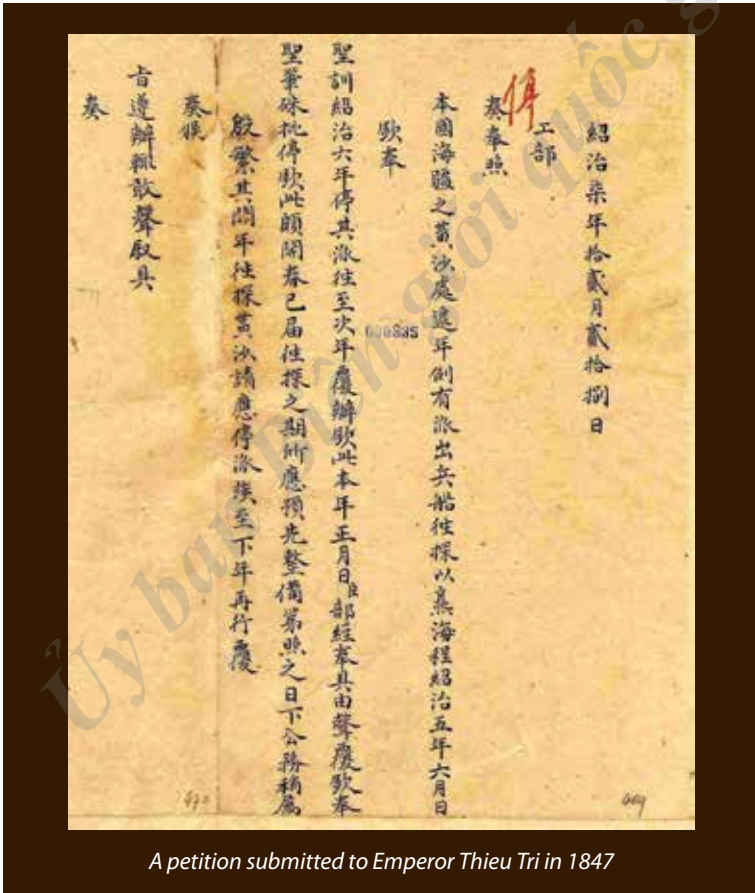
Volume 104 reads: "In the eighth month, during the autumn, of the Quy Ty year, the 14th year of the Minh Mang Era (1833) ... His Majesty the Emperor told the Ministry of Public Works that: In the territorial waters of the province of Quang Ngai, there is Hoang Sa range. The water and the sky in that range cannot be distinguished from afar. Trading boats have recently become victims of its shoal. We shall prepare sampans, waiting until next year to go to the area for constructing temple, erecting stele, and planting many trees. Those trees will grow luxuriant in the future, thus serving as recognition remarks for people to avoid getting stranded in shoal. That shall benefit everyone forever."

Volume 154 reads: "In the sixth month, during the summer, of the At Mui year, the 16th year of the Minh Mang Era (1835)... a temple was built on Hoang Sa island, under the administration of Quang Ngai province. Hoang Sa, in the territorial waters of Quang Ngai, has a white sand island covered by luxuriant plants with a well in the middle. In the southwest of the island is an ancient temple in which there is a stele engraved with four characters "Van Ly Ba Binh". Bach Sa island has a circumference of 1,070 truong; previously referred to as Phat Tu Son, the island is surrounded by a gently-sloping atoll in the east, west, and south. In the north is an atoll named Ban Than Thach, emerging over the water level with a circumference of 340 truong, an elevation of 1.3 truong, as high as the sand island. Last year, His Majesty the Emperor had already considered ordering the construction of a temple and a stele on it, but the plan could not be executed due to harsh weather conditions. The construction had to be postponed until this year when the naval captain Pham Van

Nguyen and his soldiers, the capital's patrol commander, and labourers from the provinces of Quang Ngai and Binh Dinh came and carried building materials with them to build the new temple (seven truong away from the ancient temple). A stone stele and a screen were erected on the left hand side and in the front of the temple, respectively. They finished all the works in ten days and returned to mainland."

Volume 165 reads: "On the first of the first month, during the spring, in the Binh Than year, the 17th year of the Minh Mang Era (1836)... the Ministry of Public Works submitted a petition to His Majesty the Emperor, saying that: In the frontier of our country's territorial waters, Hoang Sa is a critical and hardly-accessible area. We have had the map of the area made; however, due to its wide and long topography, the map only covers part of it, and this coverage is not sufficiently detailed. We shall deploy people to the area for detailed sea route survey. From now on, in the last ten days of the first month of every year, we shall implore Your Majesty's permission to select naval soldiers and the capital's patrolmen to form a unit on a vessel. This unit shall travel to Quang Ngai within the first ten days of the second month, requesting the provinces of Quang Ngai and Binh Dinh to employ four civilian boats to travel together to Hoang Sa. For every island, cay, or sandbank that they encounter, they shall measure its length, width, elevation, area, circumference, and the surrounding water's depth; they shall record the presence of submerged cays and banks, and the topography. Maps shall be drawn from these measurements and records. Also, they shall record the departure date, departure seaports, directions, and estimated distance estimated on the traveling routes. These people shall also look for the shore to determine the provinces, their directions and distances to the surveyed positions. One and all must be recorded clearly and presented once they return."

“His Majesty the Emperor approved the petition, ordered the naval detachment commander Pham Huu Nhat to command a battleship and bring ten wooden steles to be used as markers in the area. Each wooden stele is five meter long, five decimeter wide, one meter thick, and is engraved with characters meaning: The 17th year of the Minh Mang Era, the Binh Than year, Detachment Commander Pham Huu Nhat of the Navy, complying with the order to go to Hoang Sa for management and survey purposes, arrived here and therefore placed this sign.”



A petition submitted to Emperor Thieu Tri in 1847

Dai Nam Thuc Luc Chinh Bien also recorded that, in 1847, the Ministry of Public Works submitted a petition to Emperor Thieu Tri, saying: "Hoang Sa is within the territory of our country. It is a regular practice that we deploy boats to the area for sea route surveys every year. However, due to the busy work schedule of this year, we implore Your Majesty's permission to postpone the survey trip until next year". Emperor Thieu Tri wrote "dinh" (suspended) in the petition to approve it.

The 1882 *Dai Nam Nhat Thong Chi* reads: "Hoang Sa island lies in the east of Re island, under Binh Son district. From Sa Ky Seaport, it can take three or four days to sail to the island under favorable wind. There are more than 130 small islands, separated by waters which can take a few watches or a few days to travel across. Within the island is the golden sandbank spanning tens of thousands of li and thus called Van Ly Truong Sa. There are freshwater wells, and numerous birds gather on the bank. Sea products there include sea cucumbers, sea turtles, and volutes. Goods from ships wrecked by storms drift onto the bank."

Other books completed under the Nguyen Dynasty, such as the 1821 *Lich Trieu Hien Chuong Loai Chi* (Classified Rules of Dynasties), the 1833 *Hoang Viet Du Dia Chi* (Geography of the Viet Empire), the 1876 *Viet Su Thong Giam Cuong Muc Khao Luoc* (Outline of the Viet History Chronicles) all have similar description for Hoang Sa archipelago.

As a result of the aforementioned richness of sea products and goods from wrecked ships in Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes, the Vietnamese feudal dynasties had long exploited sovereignty over the archipelagoes. Many ancient history and geography books of Viet Nam provide evidence of the organization and operation of Hoang Sa flotillas, which performed these exploitation duties.

Succeeding the Nguyen lords in governing the country, the Tay Son Dynasty always paid fair attention to maintaining and deploying Hoang Sa flotillas although it had to continuously deal with the invasions of the China's Qing Dynasty and Siam. Under the Tay Son Dynasty, the Imperial Court continued organizing various forms of exploitation of Hoang Sa archipelago with the awareness that it was exercising the sovereignty over the archipelago.

From the foundation of the Nguyen Dynasty in 1802, until the 1884 Treaty of Hue with France, the Nguyen emperors had made every effort to consolidate Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

Hoang Sa Flotilla, later reinforced by Bac Hai Flotilla, was maintained and continuously active under the Nguyen lords (1558-1783) to the Tay Son Dynasty (1786-1802) and the Nguyen Dynasty (1802-1945).

In conclusion, ancient history and geography books of Viet Nam as well as evidences found in documents written by several Western navigators and clergymen, all point to the fact that successive dynasties in Viet Nam have been the sovereigns of Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes for centuries. The Vietnamese states-founded Hoang Sa flotillas' regular presence from five to six months annually to perform certain duties in these archipelagoes is itself incisive evidence, demonstrating the exercise of Vietnamese sovereignty. The acquisition and exploitation by Viet Nam of these archipelagoes were never opposed by any other countries, further proving that Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes have long been parts of Viet Nam's territory.

2. Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes under French colony period

Since the conclusion of the Treaty of Hue on June 6th, 1884, France had represented Viet Nam in all of its external relations and protected Viet Nam's sovereignty and territorial integrity. Relating land border between Viet Nam and China, in 1887, France signed the Convention with Qing Dynasty; in 1895, France signed the supplementary Convention with Qing Dynasty. Within the framework of those commitments, Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes was exercised by France. That sovereignty exercise is clearly illustrated with numerous examples of which some are listed below.

The French battleships often patrolled in the East Sea, including the areas of Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

In 1899, Paul Doumer, the then Governor-General of Indochina, sent a proposal to Paris for building a lighthouse on Hoang Sa island within Hoang Sa archipelago to guide ships in the area.

The plan, however, was not implemented due to budget issue.

Since 1920, Indochinese ships of customs had intensified their patrol in the area of Hoang Sa archipelago to prevent smuggling.

In 1925, the Institute of Oceanography in Nha Trang sent the ship De Lanessan for an oceanography survey in Hoang Sa archipelago. In addition to A. Krempf, the then Institute's Director, other researchers including Delacour and Jabouille also joined the trip for their geological and biological research and other studies. Also in 1925, the Minister of Military Affairs Than Trong Hue of the Imperial Court reaffirmed that Hoang Sa archipelago is within Viet Nam's territory.

In 1927, the ship De Lanessan went to Hoang Sa archipelago for a scientific survey.

In 1929, the Pierre de Rouville delegation proposed that four lighthouses to be set up at four corners of Hoang Sa archipelago, namely Tri Ton (Triton) and Linh Con (Lincoln) islands, and Da Bac (the North) and Bong Bay reefs (Bombay).

In 1930, the gunboat La Malicieuse went to Hoang Sa archipelago.

In March 1931, the ship Inconstant went to Hoang Sa archipelago.

In June 1931, the ship De Lanessan went to Hoang Sa archipelago.

In May 1932, the battleship Alerte went to Hoang Sa archipelago.

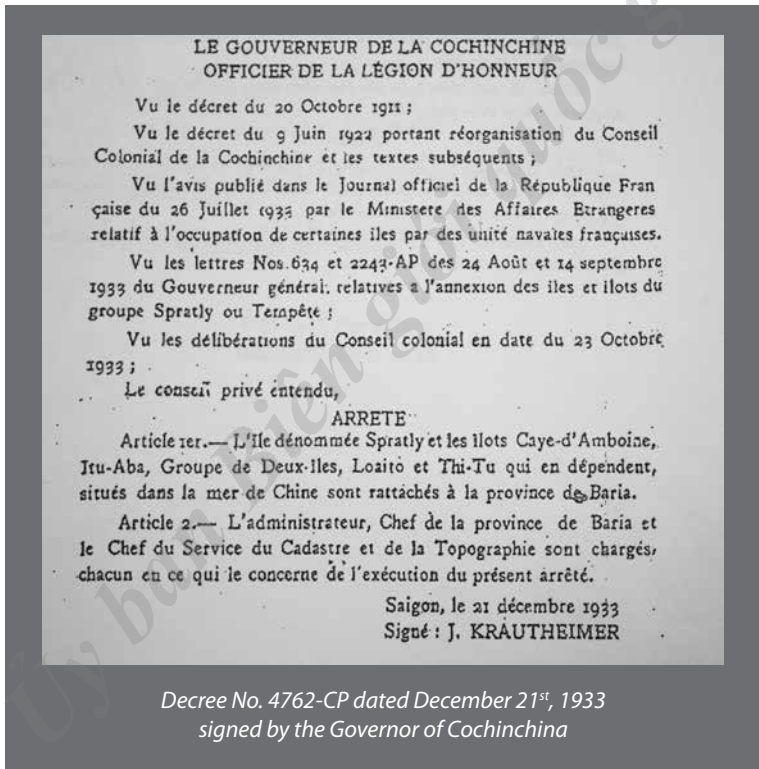
From April 13th, 1930 to April 12th, 1933, the Government of France deployed the naval units to garrison in major islands of Truong Sa archipelago, namely Truong Sa Lon (Spratly), An Bang (Amboyna Cay), Ba Binh (Itu Aba), Song Tu (Group des Deux Iles), Loai Ta (Loaita), and Thi Tu (Thitu).

On December 21st, 1933, the then Governor of Cochinchina M.J. Krautheimer signed the decree of annexing the islands of

Truong Sa Lon, An Bang, Ba Binh, Song Tu, Loai Ta, and Thi Tu to Ba Ria province.

In 1937, the French authorities sent a civil engineer named Gauthier to Hoang Sa archipelago to examine the positions for building lighthouses and a seaplane terminal.

In February 1937, the patrol ship Lamotte Piquet commanded by Rear-Admiral Istava came to Hoang Sa archipelago.



On March 30th, 1938, Emperor Bao Dai signed the Imperial Edict to split Hoang Sa archipelago from Nam Nghia province and annex them to Thua Thien province.



Imperial Edict signed by Emperor Bao Dai on March 30th, 1938

The Edict reads:

“Considering that Hoang Sa islands (Archipel des îles Paracels) have been for long under the sovereignty of Nuoc Nam, and directly under the province of Nam Nghia during the previous dynasties’ time, and that this administration had not been changed until the reign of The to Cao hoang de as all the communications with these islands were carried out via the seaports in the province of Nam Nghia;

Considering that by nautical progress, the communications have changed, and that the Imperial Court’s representative who went on an inspection tour with the Protectorate’s representative, petitioned to annex those islands to the province of Thua Thien for the sake of convenience;

Orders:

Single item - To annex Hoang Sa islands (Archipel des îles Paracels) to the province of Thua Thien. In terms of administration, these islands are under the command of the Governor of the province.”

On June 15th, 1938, the then Governor-General of Indochina Jules Brévié signed the Decree on Establishing an Administrative Unit in Hoang Sa archipelago under Thua Thien province.

In 1938, France erected a sovereignty stele, completed the constructions of a lighthouse, a meteorological station, a radio station on Hoang Sa (Pattle) island, and a meteorological station and a radio station on Ba Binh island within Hoang Sa archipelago. The inscription on the stele reads: “The French Republic, The Kingdom of An Nam, The Paracel Islands, 1816 - Pattle Island - 1938” (1816 and 1938 are the years of Viet Nam’s sovereignty exercise over Hoang Sa archipelago by Emperor Gia Long, and of the French erection of the stele, respectively).



The sovereignty stele erected by France in 1938

On May 5th, 1939, the Governor-General of Indochina Jules Brévié signed the decree to amend the Decree of June 15th, 1938. The new Decree established two administrative delegations, namely the Delegations of Croissant and its Dependents, and Amphitrite and its Dependents.

Le Gouverneur Général de l'Indochine

N°3282 *Grand Officier de la Légion d'Honneur.*

Vu les décrets du 20 Octobre 1911, portant fixation des pouvoirs du Gouverneur Général et organisation financière et administrative de l'Indochine :

Vu le décret du 5 Août 1936 :

Vu l'arrêté du 28 Décembre 1931 portant règlement sur les indemnités et prestations en nature et en deniers ;

Vu l'arrêté N°156-SC du 15 Juin 1932 portant création d'une délégation administrative aux Iles Paracels dépendant de la province de Thua-thiên (Annam) dénommée Délégation des Paracels ;

Sur la proposition du Résident Supérieur en Annam :

ARRÊTÉ :

« Article premier. — L'arrêté N°156-SC du 15 juin 1932 est modifié ainsi qu'il suit :

« Article premier. — Deux délégations administratives sont créées aux Iles Paracels dépendant de la province de Thua-thiên (Annam) sous les noms de Délégation du « Croissant et Dépendances » et de l'« Amphitrite et Dépendances ». La limite entre ces 2 circonscriptions est fixée par le trajet du 112^e méridien, sauf en sa traversée du récif Vuladdore qui est totalement englobé par la délégation du Croissant.

« Art. 2. — Les fonctionnaires placés à la tête de ces Délégations en qualité de Délégués du Résident de France à Thua-thiên résideront respectivement à l'Ile Pattie et à l'Ile Boisée.

« Art. 3. — Ils auront droit chacun, en cette qualité, pour frais de représentation et de tournées, à l'indemnité annuelle de Quatre cents piastres (400\$00) prévue à l'arrêté du 28 Décembre 1931. Cette indemnité est imputable au budget local de l'Annam, chapitre 12, article 6, paragraphe 3 ».

Art. 4. — Le Secrétaire Général du Gouvernement Général de l'Indochine et le Résident Supérieur en Annam sont chargés, chacun en ce qui le concerne, de l'exécution du présent arrêté.

Hanoi, le 5 Mai 1939

Signé : J. BRÉVIE.

Decree of May 5th, 1939 issued by the Governor-General Jules Brévié

For the whole time of representing Viet Nam for its external relations, France consistently affirmed the sovereignty of Viet Nam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes, and protested actions that violated this sovereignty. For instance, on December 4th, 1931 and April 24th, 1932, France opposed the Government of China on the intention of the Guangdong provincial authorities to invite bids for exploiting guano on Hoang Sa archipelago. Other examples include the France's objection on April 4th, 1939 to the Japan's inclusion of some islands within Truong Sa archipelago under its jurisdiction.

3. Protection and exercise of Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes since the end of World War II

After returning to Indochina after World War II, in early 1947, France requested the Republic of China to withdraw their troops from some islands of Viet Nam they illegally occupied in late 1946. The French armed forces resumed the control of Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes and rebuilt their meteorological and radio stations.

On September 7th, 1951, Tran Van Huu, the head of the State of Viet Nam's delegation at the San Francisco Conference on the Treaty of Peace with Japan, declared that Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes have long been the territories of Viet Nam, and that "to stifle the germs of discord, we affirm our right to the Spratly and Paracel Islands, which have always belonged to Viet Nam". This statement did not meet any objections and/or reserves of opinion.

ASIA -- ASIE

Station	Latitude	Longitude	Height m	Altitude feet
10002 Hanoi (Hanoi)	N 21 13	E 105 06		81
10003 Vinh (Vinh)	N 16 48	E 103 21		7
10004 Thanh Hoa (Thanh Hoa)	N 16 30	E 102 50	236	774
10005 Huế (Huế)	N 16 30	E 108 01	171	559
10006 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 27	E 108 09	43	141
10007 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 09	8	26
10008 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 11	5	16
10009 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21	195	639
10010 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 17	10	33
10011 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21	28	92
10012 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10013 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10014 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10015 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10016 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10017 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10018 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10019 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10020 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10021 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10022 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10023 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10024 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10025 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10026 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10027 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10028 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10029 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10030 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		

Canton China -- Canton China

10031 Hanoi (Hanoi)	N 21 13	E 105 06	120	400
10032 Vinh (Vinh)	N 16 48	E 103 21		
10033 Thanh Hoa (Thanh Hoa)	N 16 30	E 102 50		
10034 Huế (Huế)	N 16 30	E 108 01		
10035 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 27	E 108 09		
10036 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 09		
10037 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 11		
10038 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10039 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 17		
10040 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10041 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10042 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10043 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10044 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10045 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10046 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10047 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10048 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10049 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		
10050 Đà Nẵng (Da Nang)	N 16 28	E 108 21		

The World Meteorological Organization's (WMO) document containing information about the Viet Nam's Ba Binh (Iu Abo) meteorological stations in Truong Sa archipelago in 1949

I am very happy to see that my considerations on this subject are similar to those which the eminent representative of France described yesterday in this same forum.

A mutual assistance treaty for the defense of all of the countries threatened by the same dangers would be of a nature to insure a stable peace in that part of the world.

Vietnam will enthusiastically subscribe in advance to such a work of peace. And as we must frankly profit from all the opportunities offered to us to stifle the germs of discord, we affirm our right to the Spratly and Paracel Islands, which have always belonged to Vietnam.

Having made these points, we would like to acknowledge that this draft treaty, drafted in agreement with the spirit of the Charter of the United Nations, not characterized by any restrictive or punitive nature, is a living expression of the admirable effort of reconciliation which is without precedent in history. We very sincerely hope that Japan may profit fully from it, in order that peace in the world may thereby be consolidated.

The President of the Conference—Dean Acheson: The Chair recognizes the Honorable Stefan Wierblowski, Vice Minister of Foreign Affairs of the Government of Poland and Chairman of the Polish Delegation.

The Delegate of Poland—Stefan Wierblowski (Under Secretary of State): Mr. President, in the beginning of my speech regarding the peace treaty with Japan, I would like to draw your attention to a

The statement of Tran Van Huu, head of the State of Viet Nam's delegation at the 1951 San Francisco Conference on the Treaty of Peace with Japan

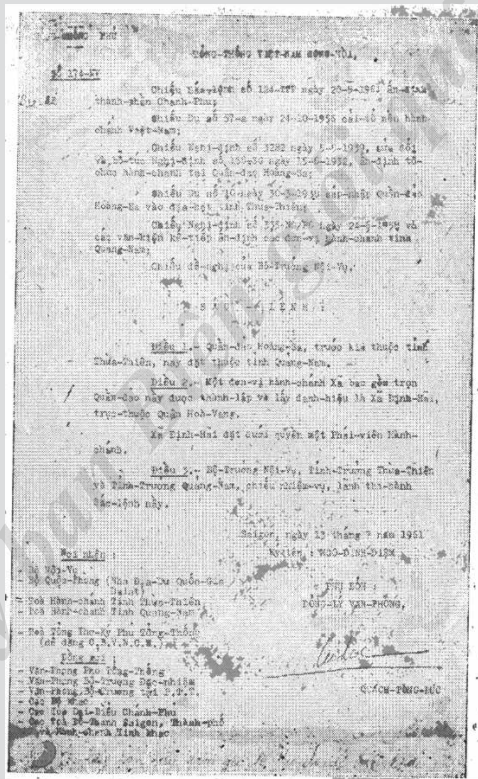
In 1953, the French ship *Ingénieur en chef Girod* went on its survey trip on oceanography, geology, geography, and ecology in Hoang Sa archipelago.

Later governments in South Viet Nam, including both the Sai Gon Administration (the Republic of Viet Nam) and the Provisional Revolutionary Government of the Republic of South Viet Nam, exercised Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes as clearly showed by the following examples.

On June 16th, 1956, the Sai Gon Administration's Ministry of Foreign Affairs issued a statement to re-affirm Viet Nam's sovereignty over Truong Sa archipelago. In the same year, the Sai Gon Administration strongly objected to the occupation

of the eastern islands within Hoang Sa archipelago by the People's Republic of China.

In 1956, the naval forces of the Sai Gon Administration took over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes when France withdrew its troops. In the same year, with the assistance of the Sai Gon Administration's naval forces, the Department of Mining, Technology & Small Industries organized a survey on four islands within Hoang Sa archipelago, namely Hoang Sa, Quang Anh, Huu Nhat, and Duy Mong.

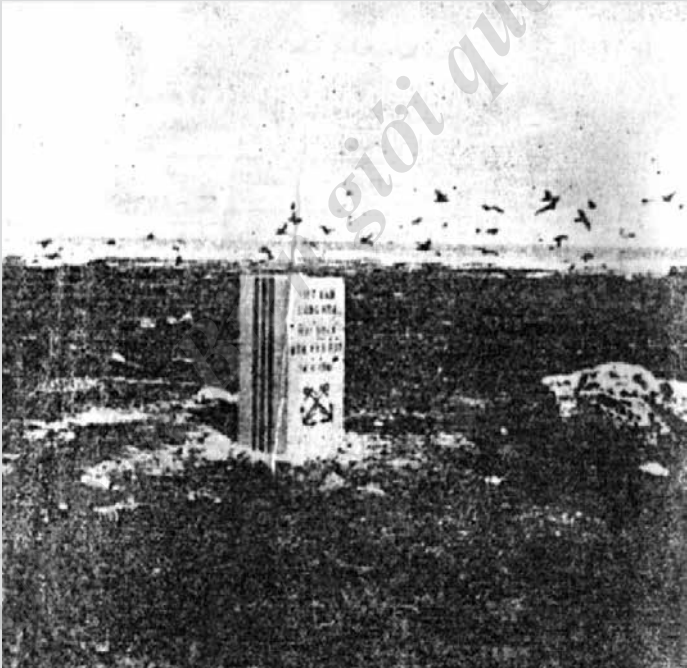


Decree No.174-NV of the Republic of Viet Nam on transferring the jurisdiction of Hoang Sa archipelago from Thua Thien province to Quang Nam province

On October 22nd, 1956, the Sai Gon Administration placed Truong Sa archipelago under the province of Phuoc Tuy.

On July 13th, 1961, the Sai Gon Administration transferred the jurisdiction of Hoang Sa archipelago from Thua Thien province to Quang Nam province. The administrative commune of Dinh Hai, headed by an administrative envoy directly under the district of Hoa Vang, was established in the archipelago.

From 1961 to 1963, the Sai Gon Administration built sovereignty steles on major islands within Truong Sa archipelago such as Truong Sa, An Bang, and Song Tu Tay (Southwest Cay).



The sovereignty stele erected by the Republic of Viet Nam on Truong Sa (Truong Sa archipelago) in 1961



Viet Nam's Navy on Song Tu Tay (Truong Sa archipelago)

On October 21st 1969, the Sai Gon Administration annexed Dinh Hai commune into Hoa Long commune, also under Hoa Vang district of Quang Nam province.

On February 22nd, 1959, the Sai Gon Administration detained 82 people who claimed to be "fishermen" from the People's Republic of China and had landed on the islands of Huu Nhat, Duy Mong, and Quang Hoa within Hoang Sa archipelago.

On April 20th, 1971, the Sai Gon Administration once again re-affirmed that Truong Sa archipelago is a part of Viet Nam's territory. This affirmation of Viet Nam's sovereignty over the archipelago was repeated by the Sai Gon Administration's Foreign Minister at the July 13th, 1971 Press Conference.

CỘNG HÒA
VIỆT - MIỀN BẮC

TỔNG TRƯỞNG NỘI VỤ

 - Quyết định của Hội đồng Chính phủ ngày 1 tháng 4 năm 1967
 - Quyết định số 163-NV ngày 22 tháng 10 năm 1966
 - Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 3 tháng 1 năm 1957
 và các văn kiện khác liên quan đến địa điểm các đảo và quần đảo thuộc quần đảo Trường Sa
 - Quyết định của Hội đồng Nội Các trong phiên họp ngày 4-1-1973
 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

H. C. H. - B. I. N. H. :

Mục 1. - Hợp nhất nhập các đảo Trường Sa (Spratly), An Bang (An Bang Cay), Hoàng Sa (Hoàng Sa), Song Tử Đông (Southeast Cay), Song Tử Tây (Southwest Cay), Loan To (Loan To), Thị Tứ (Thi Tu), Nam Ai (Namy Ai), Sinh Tồn (Sin Tong) và các đảo phụ cận vào quần đảo Trường Sa, Tỉnh Phước Tuy.

Mục 2. - Phụ thuộc các đảo Trường Sa, Song Tử Đông, Song Tử Tây, Thị Tứ và Sinh Tồn thuộc Phước Tuy, có địa điểm cụ thể, địa danh như sau:

Số Quyết định này sẽ được đăng vào Công báo Việt Nam Cộng Hòa.

Sai Gòn, ngày 8 tháng 9 năm 1973
 Ký : L. B. H. H. H. H.
 Thủ Tướng Chính Phủ
 Nguyễn Văn Thiệu

VIỆN QUẢN LÝ
 Tổng Trưởng Nội Vụ, T. M. I.
 Bộ Văn Phòng Thủ Tướng Chính Phủ
 Bộ Văn Phòng Thủ Tướng Chính Phủ
 Bộ Văn Phòng Thủ Tướng Chính Phủ
 Bộ Văn Phòng Thủ Tướng Chính Phủ
 Bộ Văn Phòng Thủ Tướng Chính Phủ
 Bộ Văn Phòng Thủ Tướng Chính Phủ
 Bộ Văn Phòng Thủ Tướng Chính Phủ
 Bộ Văn Phòng Thủ Tướng Chính Phủ

VIỆT NAM CỘNG HÒA
 B. I. N. H. H. H.
 SỐ : 420-BNV/HCDP/26
 SAIGON, NGÀY 10 THÁNG 10 NĂM 1973
 TH. TRƯỞNG NỘI VỤ
 NGUYỄN VĂN THIỆU
 BỘ VĂN PHÒNG THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Decree No.420-BNV/HCDP/26 of the Ministry of the Interior of the Republic of Viet Nam on annexing Trung Sa archipelago into Phuoc Tuy province

In July 1973, the Institute of Agricultural Research under the Ministry of Agricultural Development & Land conducted its investigation on Nam Yet island within Truong Sa archipelago.

In August 1973, the Sai Gon Administration's Ministry of National Planning & Development, in collaboration with Marubeni Corporation of Japan, conducted an investigation on phosphates in Hoang Sa archipelago.

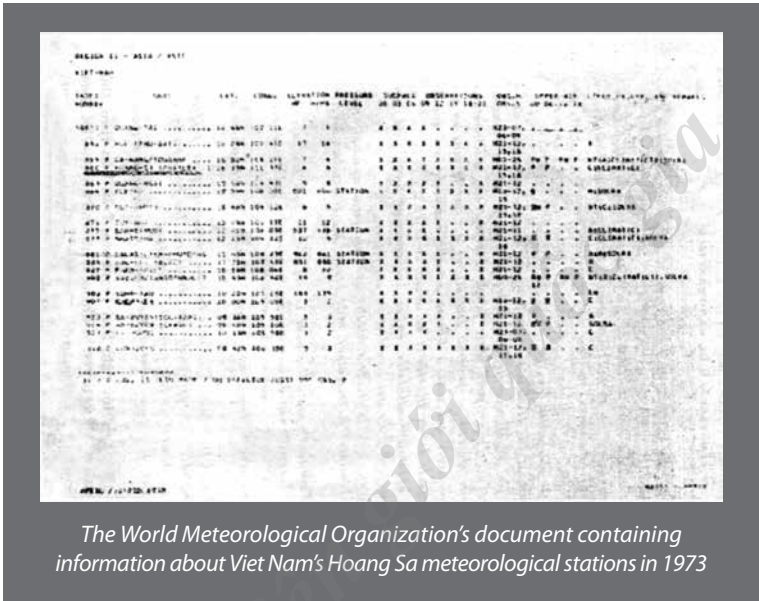
On September 6th, 1973, the Sai Gon Administration annexed Truong Sa archipelago into Phuoc Hai commune, Dat Do district, Phuoc Tuy province.

On January 19th, 1974, the military forces of the People's Republic of China occupied the southwestern islands of Hoang Sa archipelago. It should be noted that this part of Hoang Sa archipelago was under Sai Gon Administration control until 1974. This violation of Viet Nam's territorial integrity was condemned in the same day by the Sai Gon Administration. On February 14th, 1974, the Republic of South Viet Nam Government declared its three-point position on the solution for territorial disputes on January 26th, 1974, and re-affirmed Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

On June 28th, 1974, the Republic of South Viet Nam Government affirmed its sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes at the Third United Nations Conference on the Law of the Sea in Caracas, Venezuela. On May 5th and 6th, 1975, the Republic of South Viet Nam Government announced its liberation of Truong Sa archipelago, which had been under the control of the Sai Gon Administration.

In September 1975, the delegation of the Republic of South Viet Nam Government at the Colombo Meteorological Conference stated that Hoang Sa archipelago is Viet Nam's territories, and requested that the Viet Nam's meteorological station in the

archipelago to be registered in the WMO's list of meteorological stations (this station had previously been entered in the WMO's list under the registration number 48.860).



The World Meteorological Organization's document containing information about Viet Nam's Hoang Sa meteorological stations in 1973

After the country's re-unification, the Socialist Republic of Viet Nam has been promulgating many important legal documents on its maritime zones and Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes. They include the 1977 Statement by the Government of the Socialist Republic of Viet Nam on Viet Nam's Territorial Sea, Contiguous Zones, Exclusive Economic Zones, and Continental Shelf; the 1982 Statement by the Government of the Socialist Republic of Viet Nam on the Baselines for measuring Viet Nam's Territorial Sea; the 1994 Resolution of the Fifth Session of the Ninth National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on the Ratification of the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea (UNCLOS); and the 2003 Law of the National Borders.

In terms of administration, the Government of Viet Nam made Truong Sa and Hoang Sa archipelagoes districts under Dong Nai and Quang Nam - Da Nang provinces, respectively. After some administrative revisions, Hoang Sa archipelago is currently under Da Nang city, while Truong Sa archipelago belongs to Khanh Hoa province.

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam has repeatedly affirmed Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes in diplomatic notes sent to the involved parties, in the statements of the Ministry of Foreign Affairs, and in international meetings, including the WMO meeting in Geneva (June 1980) and in the International Geological Congress in Paris (July 1980).

Viet Nam has also issued white papers of 1979, 1981, and 1988 on the sovereignty of Viet Nam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes to affirm that these two archipelagoes are inseparable territories of Viet Nam, and that Viet Nam has full sovereignty over them in accordance with international law and practice.

On March 14th, 1988, the Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Viet Nam issued a statement condemning the China's act that caused military conflict in Truong Sa archipelago and reaffirming Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

In April 2007, the Government of Viet Nam established Truong Sa Township, Song Tu Tay and Sinh Ton communes under Truong Sa district in Truong Sa archipelago.

Conclusion

In summary, there are three major points one can clearly conclude with reference to the aforementioned historical documents as well as international law and practice.

First, Viet Nam has actually possessed Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes for long since the time when the two archipelagoes were not under the sovereignty of any other country.

Second, for hundreds of years since the 17th century, Viet Nam has indeed exercised its sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes in a continuous and peaceful manner.

Third, Viet Nam has always been proactive in protecting its rights and titles against any intentions and actions that violate Viet Nam's sovereignty, territorial integrity, and rights in Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

Appendix

Some international documents and treaties related to Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

I. Cairo Declaration on November 27th, 1943

When World War II entered its fiercest stage, a conference of the three powers of the Allies, namely the United Kingdom of Great Britain & North Ireland, the United States of America, and the Republic of China (represented by Chiang Kai-shek), was in Cairo, Egypt. The Cairo Declaration, the outcome of the conference, states that: "It is their purpose that Japan shall be stripped off all the islands in the Pacific which she has seized or occupied since the beginning of the first World War in 1914, and that all the territories Japan has stolen from the Chinese, such as Manchuria, Formosa, and the Pescadores, shall be restored to the Republic of China."

In accordance to this statement, the three Great Allies expressed their purpose to force Japan to return to the Republic of China those territories that were seized from the Chinese, including Manchuria, Formosa (Taiwan), and the Pescadores (Penghu), without any mention of Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

II. Potsdam Declaration on July 26th, 1945

Heads of state and government of the United States of America, the United Kingdom of Great Britain & North Ireland, and the Republic of China declared that the terms given in the 1943 Cairo Declaration should be executed. After declaring war with Japan in the Far East, the Union of Soviet Socialist Republics also joined this Declaration.

III. Treaty of Peace with Japan in 1951

The San Francisco Conference on the Treaty of Peace with Japan was held from September 4th to 8th, 1951 with the attendance of 51 countries. Article 2 in Chapter II of the draft Treaty states that Japan shall renounce all rights, titles, and claims to specific territories that are listed. These territories include: Korea, Formosa (Taiwan), the Pescadores (Penghu), the Kuril islands, the southern portion of Sakhalin island, the Pacific islands, Antarctic areas, Truong Sa archipelago, and Hoang Sa archipelago.

At the plenary session on September 5th, 1951, a proposal to amend the language of Article 2 was made by stating that Japan shall recognize the sovereignty of the People's Republic of China over Manchuria, Formosa and its adjacent islands, the Pescadores, the Pratas islands, Hoang Sa archipelago, the Amphirites, and the Macclesfield submerged cays, and Truong Sa archipelago, and that Japan shall renounce all rights, titles, and claims to these territories. The proposal was rejected by the Conference with 46 against, 3 yes, and 2 abstain. Countries that voted to reject this proposal include Argentina, Australia, Belgium, Bolivia, Brazil, Cambodia, Canada, Sri Lanka, Chile, Colombia, Costa Rica, Cuba, Dominica, Ecuador, Egypt, El

Salvador, Ethiopia, France, Greece, Guatemala, Haiti, Honduras, Indonesia, Iran, Iraq, Laos, Lebanon, Liberia, Luxembourg, Mexico, the Netherlands, New Zealand, Nicaragua, Norway, Pakistan, Panama, Paraguay, Peru, the Philippines, Saudi Arabia, Syria, Turkey, the United Kingdom, the United States, Viet Nam, and Japan.

As the result, Article 2 of Chapter II, Treaty of Peace with Japan states:

- “(a) Japan recognizing the independence of Korea, renounces all right, title and claim to Korea, including the islands of Quelpart, Port Hamilton and Dagelet.
- (b) Japan renounces all right, title and claim to Formosa and the Pescadores.
- (c) Japan renounces all right, title and claim to the Kurile islands, and to that portion of Sakhalin and the islands adjacent to it over which Japan acquired sovereignty as a consequence of the Treaty of Portsmouth of September 5th, 1905.
- (d) Japan renounces all right, title and claim in connection with the League of Nations Mandate System, and accepts the action of the United Nations Security Council of April 2nd, 1947, extending the trusteeship system to the Pacific islands formerly under mandate to Japan.
- (e) Japan renounces all claim to any right or title to or interest in connection with any part of the Antarctic area, whether deriving from the activities of Japanese nationals or otherwise.
- (f) Japan renounces all right, title and claim to the Spratly Islands and to the Paracel Islands.”

Apparently, the territories proclaimed by the 1943 Cairo Declaration and the 1951 Treaty of Peace with Japan to be under China's sovereignty only include Taiwan and Penghu. The fact that the Treaty of Peace with Japan places Taiwan and Penghu together in one item (Item b), and Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes together in a separate item (Item f) confirms that Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes are not recognized as parts of China.

Also at the 1951 San Francisco Conference, on September 7th, 1951, Tran Van HUU, the head of the State of Viet Nam's delegation, declared that Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes have long been the territories of Viet Nam, and that "to stifle the germs of discord, we affirm our right to the Spratly and Paracel Islands, which have always belonged to Viet Nam". None of the representatives of 51 countries attending the Conference objected to and/or expressed their wish to reserve opinions about this statement.

All of these aforementioned documents and evidence clearly demonstrate that international legal documents, from the Cairo Declaration of November 27th, 1943 (reaffirmed by the Potsdam Declaration of July 26th, 1945) to the San Francisco Treaty of Peace with Japan of September 8th, 1951, do not recognize the sovereignty of any other countries over Viet Nam's Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes. Also, the fact that none of the countries attending the 1951 San Francisco Conference objected to or wished to reserve their opinion on the statement of the Viet Nam's delegation on Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes shows that the international community implicitly recognized the sovereignty of Viet Nam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes.

KNOWLEDGE PUBLISHING HOUSE
53 Nguyen Du - Ha Noi
Tel: (844) 3945 4661; Fax: (844) 3945 4660
E-mail: lienhe@nxbtrithuc.com.vn

NATIONAL BOUNDARY COMMISSION
Viet Nam's sovereignty over Hoang Sa and Truong Sa archipelagoes

RESPONSIBLE FOR PUBLISHING
CHU HAO

Editor: TRUONG DUC HUNG
Design: LUCK HOUSE GRAPHICS LTD
Cover: LUCK HOUSE GRAPHICS LTD

Print 5,000 units, dimension (cm): 14.5x20.5 at LUCK HOUSE GRAPHICS LTD. Tel: (84-4) 62661523

ISBN: 978-604-908-793-6

Registration publishing plan number: 652-2013/CXB/1-11/TrT.

Publishing permit number: 50/QĐLK - NXB TrT.

Issued by Director of Knowledge Publishing House on 12 September 2013.

Printed and archived in the 3rd Quarter of 2013